

Phụ nữ

Tân Văn

3071 CAL
1934

Số này có bài :

- * Phong-hóa suy-dối
- * Viên-dông và cận-dông
Chung quanh vấn-đề Nga Nhựt
của Hoàng-Phong
- * Hội xoàng và nhân-dạ
của Ph. H. H.
- * Phê-bình sách mới
- * Văn học mới với chủ-nghĩa cá nhân
của Thi. Ch.
- * Một kỷ-nguyên mới trong văn-học
của H. H.
- * Đại sống *của Di. Tran-van-Doi*
- * Chùm hoa hàm tiếu *của Minh-Nguyễn*
- * Văn uyên - Gia chánh - Chuyện vui
- * Nhi đồng - Tiểu thuyết.

TIRAGE à
3000 exemplaires
Saigon le 13 9 1934

P. IMPRIMERIE BAO TON
MME DIEP VAN KY

H

== O 10 ==
NĂM THỨ SÁU
ngày 13 Sept 1934
== 258 ==

PHU NU TAN VAN

ước trở lại đời Hy Hoàng nào mà một cánh bão-thủ thường thương cò vò.
Như thế rồi, chúng ta hãy nhận rằng trong thời-dại tư-bản chủ nghĩa suy-dồi, trong thời-kỳ khủng-hoảng đại-dồng, sự dâm-loạn đã bủa khắp từ thôn quê cho tới thành-phố.

Trong bài « Nạn mãi dâm », chúng tôi đã chứng minh rằng : Ở trong xã-hội theo tư-bản chủ nghĩa thì người cần tiền mà không có việc làm, (hay là có việc làm mà không đủ sống) dễ bị người có tiền, có thế lợi-dụng. Đàn bà thuộc về phái yếu và đẹp cho nên bị lợi-dụng nhất là trong nghề mãi-dâm.

Cái đều làm cốt-yếu trong sự « phong-hóa suy dôi » là sự mãi-dâm. Sự tà-dâm giữa những nam nữ có vợ chồng hay là không có vợ chồng thường xảy ra vì bệnh tà-dâm thì ít, mà vì lẽ kinh-tế thì nhiều hơn. Lắm khi vì cần tiền, vì sợ quyền thế, vì e mất địa-vị, mà lắm đàn-bà phỉnh người yếu : Đó cũng là một cái hình thức của sự mãi dâm nữa.

Phong-hóa suy dôi là bởi nhiều nguyên-cớ : sự tà-dâm thanh-hành, tình nghĩa là câu đầu lưỡi, vân vân, nhưng mà cái nguyên-nhân chính là chế-độ tư-bản chủ-nghĩa.

Tư-bản chủ-nghĩa làm cho sự sinh-hoạt của đám người lao công khó-khăn và nguy ngập ; làm cho cuộc giai-cấp phân tranh thêm khốc-liệt. Trong tình trạng ấy, mà than-thở về sự suy dôi hay là giảng đạo-dức là làm một công chuyện vô-ích.

Chánh nhiều người nói đạo-dức lại là tội phạm trong sự phong-hóa suy dôi.

Có kẻ bảo rằng trở lại như xưa, dùng nghiêm hình để trị kẻ tà-dâm và loạn luân thì sẽ ngăn được đồi phong.

Nhưng cuộc sống còn trong thời-kỳ có tư-bản chủ nghĩa vẫn khác hơn là trong thời-kỳ trước đây, ngày nay mà muốn thi hành những thủ đoạn bạo ngược thời rất là dã-man, mà lại sẽ không có kết quả chi hết.

Sự phong hóa suy-dồi sẽ tiến cho đến khi nào nền kinh-tế tư-bản sẽ nát và nền kinh-tế xã-hội-chủ-nghĩa sẽ thay vào. Ở trong một xã-hội mà cá-nhơn nào cũng có việc làm và cũng sống còn được một cách công-bằng ; ở trong cái xã hội ấy, không có sự lợi-dụng áp-bức thì sóng đồi-phong sẽ ngưng lại.

Phụ nữ tân văn



Cuộc đời với ý tôi

Trong tuần-lễ vừa qua, người ta rất đề ý đến vấn-đề nhận Liên-Bang Sô-Vi-ết vào hội Quốc-Liên.

Thủ-tướng xứ Canada, ông Bennett, phái-viên tại hội Quốc-Liên nói rằng : « Không có lý gì mà không nhận cho Liên-Bang Sô-Vi-ết vào chơn hội-viên Quốc-Liên. »

Báo-giới và các giới chánh-trị Nhựt rất quan tâm đến việc này và mong-mỏi cho Liên - Bang Sô - Vi-ết không được vào chơn hội-viên hội Quốc-Liên, nhưng mà họ cũng phải nhận rằng sự mong-mỏi ấy lương-công.

Nhiều độc-giả lấy làm lạ rằng : « Người cộng-sản ở khắp thế-giới đều cho rằng : hội Quốc-Liên không phải là một hội để xét sự phân-tranh các nước và giải quyết cho có công-lý và nhân-đạo theo như các phái tư-bản và cải-lương tin, mà chỉ là hội của các đế-quốc để ức-hiếp các xứ nhỏ, phỉnh-phờ các giai-cấp lao-công trong thế-giới ; đã cho như vậy mà sao lại còn vào chơn hội-viên ? »

Trước hết, ta phải biết rằng : đảng cộng-sản là một, mà chánh-phủ Liên-Bang Sô-Vi-ết là chánh-phủ một nước liên-bang hợp hơn một trăm dân-tộc, ngày xưa ở dưới quyền Nga-hoàng mà từ năm 1917 cách-mạng thắng lợi, thì vô-sân cầm chánh-quyền.

Đành rằng cái chánh-phủ vô-sân ấy là một cái chánh-phủ hành-động theo sự chỉ-huy của các đảng cộng-sản

của Liên-Bang Nga, song lẽ nó không phải là một đảng chánh-trị.

Bởi vậy, chánh-phủ Liên-bang theo phép ngoại giao và vì các lẽ giao-thiệp về kinh-tế với chánh-trị mà xin vào chơn hội Quốc Liên, theo đuổi các mục-dịch sau này :

1. Tô cho các hạng người còn tin ở hội Quốc Liên rằng : mình mưu hòa-bình, chứ không thích sự chiến-tranh để chia đất cát.

2. Trong các cơ-hội bàn-bạc thảo-luận sẽ tỏ cho khắp thế-giới biết cái chế-độ tư-bản kinh-tế là một cái chế-độ hỗn-độn gây nên khủng-hoảng và chiến-tranh.

3. Tô cho thiên-hạ biết rằng trong nền Tư-bủu tài-sản không thể thi-hành được chánh sách kinh tế chỉ huy muốn chỉ huy cuộc kinh-tế để khỏi khủng-hoảng và mưu hạnh-phúc cho quần-chúng thì khỏi có chế-độ xã-hội chủ-nghĩa.

Thiết-tưởng Liên-Bang Sô-Vi-ết vào chơn hội Quốc-Liên để theo đuổi những cái mục-dịch như thế. Mà các nước đế-quốc sở dĩ công-nhận cho vào hội là vì ngay giữa các nước tư-bản vẫn có nhiều mâu-thuẫn, khó lòng cho họ thỏa thuận hẳn cùng nhau mà cụ-tuyệt cái chánh-phủ cộng-nóng kia.



Kết quả vụ 4 ông thầy sãi ăn cướp

Cách mấy ngày trước đây, trên Cao-mên có xảy ra một trận cướp dữ-dội. Vụ cướp này có điều quan-hệ là trong số mấy người đi cướp có lot 4 ông thầy sãi ?

Thầy sãi không giữ luật chùa dâm sấm sùng để cho bọn ăn cướp mượn đánh phá vùng Kandal, Kompong-speu, Kompot. Chừng bắt được nội bọn mới lôi ra 4 ông sãi nọ.

Giải ra quan bồi thẩm ngày 27 và 28 tây vừa rồi, qua ngày 29 tây, đưa ra tòa tiêu-hình Cao-mên. Tòa lên án xử hai ông chủ chùa, mỗi người năm năm tù, còn 2 tên sãi nọ, mỗi người ba năm.

Tu hành đời nay ! Ngán quá !



Năm nay, đại Hội-đồng kinh-tế nhóm tại Saigon

Cuối tháng chạp, năm nay, Đại Hội-đồng kinh-tế lý-tài Đông-dương sẽ nhóm tại Saigon.

Thượng tuần tháng mười, quan phó toàn-quyền Châtel lại ra Bắc-hà dự lễ khánh-thành hội-Chợ Hà-nội.

Còn quan toàn-quyền Robin từ giã Bắc-hà vào Nam từ hôm đầu tháng này, và ở luôn Saigon đến hết ngày Đại Hội-đồng kinh-tế Lý-tài nhóm.

PHU NU TAN VAN

Tình hình sanh hoạt của chị em lao động trong tuần lễ gần đây.

Gạo lên giá! than lên giá. Chị em lao động sống một cách khó-khăn hết-sức. Nhiều chị em làm công ở các hãng, quán-quản Saigon, thấy cách sống của họ mà bất sa nước mắt.

Tuần lễ vừa qua, gạo lên giá, từ 2 xu đến 4 xu một lon, rồi lại thêm than, củi, đường, cũng bắt giá mà lên nữa. Dầu mỏ nào mà nhà sản xuất không lên giá, mấy chủ khách trừ bán cũng



thừa dịp lên giá bán mạt dặng thủ lợi. Đó là một việc đại hại cho phần đông chị em lao động. Phương chi, tiền công thỉnh-thoãn lại thấy sụt mà trăm thứ gì phải cần ăn mà sống, thì lại tăng giá!

Họ sống gượng gạo vậy thôi.

Báo hãng ngày ở đây yên cầu lập ban « ủy-viên phấn-đấu với sự sống mạt-mở ».

Nhà đương cuộc các cũng đương tìm cách cứu mấy vạn công-nóng, sống bữa đói bữa no giữa lúc khó-khăn này.

Dầu xăng lại lên giá nữa.

Hai cây tư một lít! Nghe nói mấy hãng bán dầu xăng còn đương vận động tăng lên nữa.

Các báo tây nam ở Saigon phàn-kháng một cách kịch-liệt về cái giá dầu xăng hiện-thời. Mấy ông chủ xe đồ, họ hội-lập nhau bàn tính việc phàn-kháng, rất sốt-sắng. Hãng bán xăng dư biết, nhưng cũng cứ lên giá, vì Saigon chỉ có 3 hãng bán xăng, không mua của họ, mua của ai bây giờ?

Chết một lượt 8 người

Độ nạn trên đường sắt Saigon. Nhất-ang, cán ba người một lượt, trong khi gát dầu lên đường rầy mà ngủ. Tấn thảm-kịch ấy vừa mới quên, thì nay lại được tin ngoài Vịnh gửi vào, có hay rằng chuyến xe lửa tối số 210 chạy từ Đông-Hới vào khoảng 2 giờ 18 phút, sáng bữa 1er Septembre, đến cây số 417, cán 8 người đàn-ông nằm trên đường sắt!

Nhà chuyên-trách sở tại đương mở đường tra vấn. Người ta đoán 8 người ấy vì ngủ quên trên đường sắt.

Nghĩ mà thương hại cho tâm thân lao-động, chết thế thảm như vậy là cùng rồi...

Sự hoạt-động của phụ-nữ

Ở Saigon thiếu một cái nhà thương hộ-sinh lớn, nhưng mà có nhiều nhà hộ-sinh nhỏ do tư-nhơn tổ-chức.

Gần đây có Phạm-thị-Hồng, tốt-nghiệp ở trường thuốc Hanoi ra, mở một nhà hộ-sinh lớn ở số 75 đường Mac-Mahon, lấy hiệu « Hồng-Phúc ». Cách tổ-chức



rất hoàn-bị, có y-sĩ lão huyện trông-nom giúp đỡ.

Hết thầy những chị em có giao-tiếp cũng có Hồng và có viếng nhà « Hồng-Phúc » đều công-nhận rằng có sắp-đặt to-tác và theo lối khoa-học lại tỏ ra tư-cách một người hoạt-động giỏi!

Trên trường hoạt-động ở xứ ta hạn gái mỗi ngày mỗi đông-đức hơn

Chung quanh vấn-đề NGA NHỰT

VIỄN-ĐÔNG và CẬN-ĐÔNG

của DIỆP VĂN-KY

Nga Nhựt sẽ đánh nhau chăng?

Lúc nào Nga Nhựt sẽ đánh nhau?

Đối với câu hỏi thứ nhất, thì bất kỳ là ai, biết rõ tình hình Nga Nhựt hay là không biết rõ tình hình Nga Nhựt chi cũng vậy, cũng đều quả quyết rằng Nga Nhựt sẽ đánh nhau. Vì ai cũng biết chánh sách ngoại giao của Nga, từ buổi đương còn đế chế cho đến chánh-phủ Xô-Việt ngày nay, bao giờ nước Nga cũng muốn chiếm một phần thế-lực lớn ở Tàu và nhứt là ở Đông-tam-Tĩnh của Tàu. Còn Nhựt, dân số càng ngày càng đông, đất cù-lao càng ngày càng hẹp, công-nghệ càng ngày càng phát-đạt, thì cái sanh-mạng của họ là ở các thị-trường bên Tàu, Đông-tam-Tĩnh là cái yết-hầu của họ.

Trong hai nước mà thế-lực và quyền lợi đã giằng nhau như vậy, thì làm sao tránh cho khỏi sự xung-đột. Huống chi từ ngày chánh-phủ Đông-kinh đã dùng vũ-lực và thủ-đoạn ngoại-giao mà dựng nên ở Đông-tam-Tĩnh một cái nước « bờ đin » kêu là Mãn châu-Quốc, thì sự xung-đột với Nga mỗi ngày lại mỗi hiển hiện thêm. Nay nước này bắt đầu nước kia bỏ tù, mai nước kia bắt lính tuần-cảnh của nước nọ, tình thế như ngồi trên hòn núi lửa, thì chẳng kịp cũng cháy, tất nhiên thế nào cũng có ngày phát-hỏa.

Đối với câu hỏi thứ hai, - lúc nào Nga, Nhựt sẽ đánh nhau? -, thì gần một năm nay mình đã nghe không biết bao nhiêu nhà tiên-tri họ đã dự đoán Song nghe thét rồi mình cũng nhàm tai, dầu nay, dầu mai, cũng chẳng ai thêm đếm xỉa tới nữa.

Cái điều mà ta nên chú-y hơn hết là Nga Nhựt sẽ đánh nhau, và nếu hai nước này đánh nhau, thì trận giặc ấy cũng sẽ là một trận giặc chung cả

thế-giới: từ bên này trái đất đến bên kia trái đất sẽ không còn một nước nào, một dân-tộc nào khỏi bị nó hút vào cái ngòi lửa ấy.

Điều ấy quả thật như vậy. Gần đây, Nga và Nhựt vừa rục rịch, thì chẳng những là Huế-ký sai đơi chiến-hạm đóng ở tại Đại-tây-dương chạy sang các Thái-biêp-dương, Luân-đôn và Đông-kinh đã có tin đồn hai bên sắp ký mật-ước mà tất cả Âu-Châu họ cũng đều đã chú-y một cách đặc-biệt về tờ điều-ước mà họ kêu là điều-ước cận-đông.

Điều-ước Cận-đông là cái chìa khóa của vấn-đề Nga Nhựt.

Vấn-đề Nga-Nhựt sẽ kết liễu ra thế nào có lẽ cũng do cái cửa-cạnh của tờ điều-ước ấy.

Tờ điều-ước ấy ra thế nào?

Cận-đông, cứ theo vị-trí của Âu-Châu, là chỉ các nước ở chung quanh bờ biển Baltique, nước Pologne và nước Slocovaquie mà nói cũng như Viễn-đông tức là các nước ở chung quanh bờ biển Trung-quốc và trong một vùng Á-châu như Cao-ly Nhựt-bồn vân vân.

Điều-ước cận-đông do nước Pháp và Nga-Sô-Việt xướng lên. Nó cũng như các điều-ước khác, hề bao giờ khởi xướng, thì họ cũng hô lớn lên rằng để giữ cuộc hòa-bình cho thế-giới. Chớ kỳ thiệt, sở-dĩ có điều-ước cận-đông là bởi họ dòm thấy cuộc diện Viễn-đông mỗi ngày mỗi thay đổi. Họ nói để giữ cuộc hòa-bình cho các nước kia, chớ kỳ thiệt mục-dịch của họ là nhằm ngay anh Nhựt.

Bổn-y của chánh-phủ Xô-Việt, là muốn lợi dụng cái điều-ước ấy để buộc hết các nước Âu-châu để cho mình được tự-do hành sự, khỏi bị ai ngăn trở trong khi nào họ sẽ gây cuộc chiến-tranh với Nhựt-bồn.

TIỂU-THUYẾT: "CẬU TÁM LỌ"

In gán xong, độc-giả mua trọn năm từ ngày 10 Septembre

1934, bốn-báo sẽ tặng trọn bộ « CẬU TÁM LỌ ».

P. N. T. V.

PHU NU TÀN VẠN

Điều kiện của tờ hiệp ước ấy như thế này : tất cả các nước có ký tên đều hứa chắc rằng hễ khi nào Nga-Sô-Việt đã dự vào cuộc chiến-tranh với một nước nào ở bên Viễn-đông, thì các nước ký tên không được can thiệp vào nữa. Ngoài điều kiện ấy, chánh-phủ Pháp và Nga-Sô-Việt lại còn có tờ điều-ước riêng nói rằng chánh-phủ Pháp sẽ lãnh trách nhiệm gìn giữ không để cho nước nào đã ký tên rồi lại làm trái với các điều-không trên kia. Thế nghĩa là hễ bao giờ Nga-Sô-Việt mà đương khai chiến với Nhật bản, thì nước Pháp phải lo gìn giữ bên cạnh-đông không cho các lân-bang của Nga-sô-Việt can thiệp vào.

Chừng đó coi cũng đã gắt cho Nhật-bản rồi, vậy mà ở nơi khoảng thứ 2 của tờ điều-ước ấy lại còn nói thêm : Nước nào đã ký tên vào tờ điều-ước, thì chẳng bao giờ được quyền giúp cho nước nào khác mà không có dự vào điều-ước ấy. Đối với người ngoại cuộc thế là phải. Điều lạ là vậy mà những người xướng ra điều-ước ấy họ lại không nói chi đến chuyện lúc nào nước có ký tên mà lại là nước đã gây ra cuộc chiến-tranh. Nếu như họ không nói đến chuyện đó, thì có khi e đầu cho nước ký tên vào điều-ước ấy là một nước đã gây ra cuộc chiến-tranh, thì các nước kia cũng có quyền đem binh mà giúp.

Người đã xướng lên việc ấy phải hay quấy ?

Quấy phải gì việc quốc-tế là những việc bao giờ cũng chỉ có lợi quyền làm trước. Tôi mà thuật lại đây là cốt để cho độc-giã biết hai điều :

1-) Nga-Nhật thế nào cũng sẽ đánh nhau. Vì họ đã sắp đặt, sửa soạn như thế, thì làm sao mà tránh cho khỏi cuộc chiến-tranh dữ dội ở ven bờ Thái-bình-Dương :

2-) Vấn-đề cận-đông thật có quan-hệ mật-thiết với cuộc điện của Viễn đông minh.

Thế mà tờ điều-ước cận-đông sẽ có cứu-cánh như ý người khởi xướng đã muốn chăng ?

Không, vì tờ điều-ước ấy mà thành lập được cùng chẳng, là do ở Allemagne. Không có Allemagne dự vào, thì một trăm tờ điều-ước như thế cũng vô hiệu. Vậy mà đối với vụ ấy, thì tờ báo Borsen-Zeitung ở Berlin đã nói một cách rõ ràng rằng : « Allemagne không bao giờ chịu can thiệp vào cuộc chiến tranh Nga Nhật và như thế là can thiệp vào mà đứng theo phe Nga-Sô-Việt, thì Allemagne quyết nhiên chẳng bao giờ chịu làm vậy. »

DIỆP-VĂN-KÝ.

Trong khi ban đại biểu của bdn - báo ở Hà Nội

Cô Nguyễn-thị-Kiểm diễn thuyết

tại Hội Khai-Tri Tiến Đứ

Được-nhà-Nam vừa rồi có đăng tin vắn-tắt của thông-tin ở Hanoi gửi vào nói rằng cô Nguyễn-thị-Kiểm, trong khi ở Bắc-hà, có diễn-thuyết tại Hội Khai-Tri Tiến-Đứ. Thính-giã bữa đó đông lắm. Có hơn năm ngàn người.

Diễn-thuyết về vấn-đề gì, tin điện-tin không nói rõ, chờ nay mai, chúng tôi được tin gửi về, sẽ nói lại rõ-ràng hơn.

Số Quốc-trái Đông-Pháp

Cuộc xổ số quốc-trái Đông-Pháp lần thứ 50 đã xổ hôm 1er Septembre ở Hanoi.

Bốn số trúng 1 ngàn đồng :

43.155 - 123.227 - 103.063 và 19.997.

Còn 26 số sau này mỗi số trúng 500 đồng :

28.547	32.814	185.046	57.586	115.262
61.312	23.951	74.037	24.578	16.257
86.863	106.270	12.172	64.312	100.651
68.726	18.047	4.494	72.215	38.244
52.291	103.659	17.415	85.773	44.521
93.751				

Còn 1.000 số trúng 100 đồng sẽ đăng sau.

Sẽ có phiên tòa nhóm đặc biệt xử con nít

Quan Biện-ly Staller hiệp với ông Weil quan Chánh tòa, tòa trưng trị Saigon mới nhất định từ đây sẽ có một phiên nhóm đặc-biệt để xử những đứa con nít phạm tội.

Các quan tòa ngồi xử chúng nó không phải cốt để trừng phạt chúng nó mà chính là khuyến dụ chúng nó cho chúng nó tỉnh ngộ mà trở về nếp thiện lương.

PHÊ-BÌNH SÁCH MỚI

"QUỐC NGỮ ĐÌNH NGOA"

Đã lâu, tôi được thấy cái chỗ cần « đình ngoa » những chữ quốc-ngữ viết cần. Vào khoản 1927, nơi tờ « Đông Pháp Thời Báo » của ông Diệp-văn-Ký, tôi có một bài nói về sự đình ngoa ấy. Bài kia, là thành tích của mấy năm nghiên-cứu ở Thư Viện Hanoi, ngoài giờ học trường Cao Đẳng.

Nhưng mà không biết có ai đọc đến nó hay không, mà đọc đến nó thì không biết có ai chú ý đến nó hay không ?

Tuy thế, lúc bấy giờ tôi quyết chí viết một quyển sách khảo về tiếng an-nam. Cái chí ấy rồi như sương sọ nắng, nó tan mất, là từ khi được cái may bằng-thính hai ông Przulski và Pernot, ông này nguyên viện-trưởng viện Âm-học (Institut de Phonétique), ông kia giáo-thọ tiếng an-nam ở trường Đông Phương Ngữ Học Paris.

Da cũ dò xưa, « đầu ulla ngó ý còn vương tơ lòng ». Chờ nên mỗi một lượt được thấy một sách nào về chữ quốc-ngữ, thì hăm-hờ dờ ra. Bấy giờ thì lại vì chức nghiệp mà càng phải dờ luôn hằng ngày nữa.

Càng dờ càng phiền, mà phải dờ. Tự mình không dám biết sao là đúng sao là lầm, tốt hơn cứ lấy thái-độ « ngờ », mà đờ lờ cho ai-đó có gan họ chịu. Tôi muốn chỉ những người làm tự-vị, tự-diễn và từ-diễn quốc-ngữ.

Ông Trần-Mạnh-Đàn là một, vì ông xuất-bản ở Đông-kinh Ấn-Quán ngoài Hà-Nội, quyển « Quốc-Ngữ Đình-Ngoa », là quyển tôi xin giới-thiệu và phê-bình liền đây.

Bề ngoài quyển sách này dễ trông. Nhưng cái khổ gờ in - 8, mà dày một trăm trang, thì giống một cuốn tạp-chí, hướng chỉ ở trong lại còn in làm hai cột. Có lẽ cái khổ này không tiện cho sự cầm tay tra cứu hằng ngày. Mà đó không phải một cái lỗi nên chấp. Chắc là tác giả đã phải thế nhiều điều : nào là tiền in, nào là giá bán, nào là cách sắp khuôn chữ, v. v.

Tôi chỉ sợ cho một vài điều sơ sót bên trong, nó sẽ làm cho tác giả mất tin-nhiệm của kẻ học. Nếu phải « đình ngoa », một quyển sách « đình ngoa » thì cái sự « đình ngoa » nó giằng-xay lằng-nhằng biết bao cùng. Mà chắc sao người ta cũng sẽ tiếc cái công-phu góp-nhóp của ông Trần-Mạnh-

Đàn, mà không muốn để cho ông viết lầm như một đoạn kia trong lời tựa.

« Lại Nam-ký... như « hoang hỷ » đọc bằng « oang ý »... ». Ông Trần hẳn không có vào Nam, mà cũng không gặp người Nam-ký. Chữ h đứng đầu, có khi trong Nam đọc lầm, hay là nói cho đúng hơn, có khi không đọc. Mà không phải lúc nào cũng không đọc.

Không đọc là những khi, kể theo đó, có hai âm (diphongue), mà âm trước phải uốn tròn cái miệng mới nói được : nó là âm đóc-giọng (voyelle velaire như : o, u). Vậy thì : hoa, hoai, noac, v. v.; huân, hug, huyn, huynh, v. v., là những tiếng mà người ta đọc mất cái giọng h ở đầu. (1)

Tại sao lại có sự đọc sai đó ? Thiết tưởng tại cái sự « lười tự-nhiên » (loi du moindre effort) của con người. Và chẳng uốn cái miệng, chẳng là nhọc nhằn lắm. Lại thêm còn đưa hơi cho thành âm h nữa, thời hai lần nhọc — Tây thời họ gọi h này là h hít vô (h aspiré), kỳ-thật nó là h hạ ra (h expiré). Uốn miệng đã nhọc, còn hà hơi ra nữa thì hực hơi đi còn gì ? Xin lỗi, tôi khỏi-hải mấy tiếng để chỉ rằng con người làm biếng đọc mà giọng dờ dờ đi mãi.

Tôi không kể ra mấy cái nguyên nhân khác làm cho tiếng nói sai chạy, vì khung khổ bài này hẹp quá.

Tôi chỉ xin nói thêm một lời về chữ v Nam-ký. Ông Trần nói ở bài tựa : « Còn Nam-ký thì lại... đọc vớ chớng bằng gợ chớng, thế là vận v sai ra vận gi... » Lời ông không phải lầm mà chưa hẳn là đúng.

Cứ xét giọng đọc của người trẻ tuổi trong Nam bây giờ, thì thấy cái lầm đó, mà nơi các cụ già và như là những người ở nhà quê, thì họ đọc chính lầm. Đọc chính nhưng không phải đọc ra giọng « răng môi » (thần xi âm, denti-labiale) như trong chữ tây, và như giọng bắc. Họ lại đọc ra giọng « hai môi » (sống thần âm, bilabiale), tức là v đọc như bi. Như đi về sẽ đọc là đi bi.

Rồi cái luật « lười » nó vẫn cứ chi-phối, mà song thần âm (bi) lại thành ngạc bán-phát-âm, gi

(1) Chú ý : trong chữ hừa, thời người Nam-ký có đọc chữ h.

(semi-voyelle palatale), nghĩa là cái giọng nửa thành-âm, mà nói ở nơi « ð gà ».

Tóm lại về chữ ð, nói ðề rặng trên dung môi dưới, là khó; nói hai môi nhập lại, cũng là khó; cho nên người ta hờ môi ra mà mới thành gi.

Đành như thế. Song giọng nào là giọng đúng? Một môi, hai môi, hay là không đúng môi? Thiết tưởng khó mà biết. Vì xưa kia không biết người ta nói thế nào, mà hồi thế kỷ thứ 17, ông A. de Rhodes để lại quyển *Từ-Vị* (1649) trong đó nhiều chữ bây giờ viết với chữ ð, thời viết với chữ b.

Thí dụ : be = ve, bú = vù, bua = vua, v. v.

Xem như ngày nay tiếng bú chỉ sự nức sữa nơi vú, thời biết hai tiếng bú vú chắc có gốc rễ chung ở ngày xưa.

Mấy giọng miền-man ở trên đường như lạc ðề. Thôi xin trở lại. Tôi vừa viết chữ *g-ông* bằng *gi* không biết đúng không. Thử tra quyển *Quốc-ngữ định-ngoa*. Có chữ *giông* (tr. 39) không thích nghĩa, chỉ thấy cho cái thí-du trong đó có chữ *giông*. Không có chữ *dông* này. Khuyết điểm! Tôi đành không biết viết chữ *giông* của tôi đúng hay không. Tôi sợ có kẻ *trào-tiên* vì tôi phê bình « *định ngoa* » mà không chắc mình.

Lại chữ *trào*. Trương 8, ông Trần viết chữ *chào*. Tôi tra tự điển tàu, thấy bảo dùng *trì* mà phiên thành, thời ra phải đọc là *trào*, theo Annam, vì Tàu không có vần *tr* bao giờ.

Về chữ *tàu* thật là đọc bất nhưt, có khi ngoài Bắc *chọi* với trong Nam. Thời thời cứ tiếng an-nam róng mà xem.

Nhưng mà như chữ *chọi* ông Trần lại viết ra là *trọi* (tr. 13 *trúng trọi với đá*). Bắc Nam ai phải chỗ này?

Đó là một vài chỗ tôi đã bàn qua với tác-giả. Còn thì không kịp xem hết toàn bản nên xin miễn luận.

Rốt lại tôi lấy làm mừng gặp quyển *Quốc-Ngữ Định-Ngoa*, mà lấy làm tiếc rằng mừng chưa được trọn, vì bên trong còn vài chỗ *so-suất*. Ước khi *trùng-bản* quyển sách đẹp này sẽ giàu thêm *định-nghĩa*, giàu thêm *thí-du*, giàu thêm *ngộ-luận*, cho khỏi các lỗi con-con, thời nó sẽ là vật cần luôn từ trên bàn viết học-rò cho chí trên bàn viết văn-sĩ.

Ph.văn-Hùm

Thơ tín

Cùng ông Huệ-Thủy (Hải-Dương)

Ông Huệ-Thủy,

Thật tôi lấy làm hân-hạnh tiếp mấy bài thơ ông gửi tặng. Nhưng cũng lấy làm bối-rối.

Bối rối vì ông có mấy lời nhờ tôi giới-thiệu.

Ông còn đương trẻ tuổi, mà thơ ông đã sánh. Và một vài tờ báo ở Hà nội đã có nhận ðăng thơ ông vào mục thơ mới, thời ông đã thừa sức tự giới-thiệu ông rồi.

Tôi mà giới-thiệu ông, sợ e không có lợi, mà lại có hại cho ông.

Trước kia tôi có bình phẩm thơ ông Đông-Hồ, chẳng qua là ðề tìm hiểu nghệ-thuật của một nhà thi-sĩ, chứ nào dám nghĩ gì khác.

Ông Huệ Thủy, ông quá yêu tôi, nên ông tưởng tượng một cái thể-lực không có nơi ngồi viết tôi ðáp cái tình trọng hậu đó, tôi chưa biết làm thế nào, thời thời xin cam tộ với ông vậy.

Kính bút.

Ph. v. Hùm

Những đạo chỉ dụ quan hệ ðền Đông-dương

Quan-báo ra ngày 5 Septembre có ðăng một đạo chỉ dụ ðề ngày 4 Septembre, cho phép Chánh-phủ Đông-Dương vay trọn số tiền 170 triệu quan theo khoản thứ 9 của ðạo-luật 26 Avril 1932, bị ðạo-luật 27 Juillet 1934 sửa ðổi.

Bắt ðầu từ bữa nay, sở kho-bạc ðã mở cuộc công-thải. Những quốc-trái ãn-hành trị giá 1.000 quan, lời 5 phần, người mua phiếu ðược hưởng lợi kể từ ngày 1er Septembre 1934.

Quan báo lại ðăng ðạo-chỉ-dụ ngày 30 Août 1934 cho phép Chánh-phủ Đông-Dương hạn ðịnh sự chờ chuyên, lưu hành, buôn bán và xuất-cảng những sản vật trong xứ.

Đạo chỉ-dụ ngày 23 Août 1934 bắt sự quyết ðịnh ngày 31 Mars 1934 của ban thường trực hội ðồng chánh-phủ về chế-ðộ thương-chánh ðánh thuế những hộp asperges.

Đạo chỉ-dụ 2 Septembre 1934 lại chấp-thuận sự quyết ðịnh của ban thường trực hội ðồng Chánh-phủ nhóm ngày 31 mai 1934, xin giảm thuế xuất-cảng bò và heo ở thuộc-ðịa bán ra ngoại quốc.

Chùm hoa hàm tiêu

* NĂM - PHỈ VÀ PHÙNG - HÁ *

Có lẽ là hai cô ðào hát

tài nhưt cả thế - giới!

Lúc trước, mỗi khi em nghe mấy người há m miệng hát cải-lương kêu cô Năm Phỉ là Sarah Bernard annam, bảo giọng ca của cô Phùng-há chẳng kém chi giọng của mấy ngôi sao ở các rạp Opéra, Opéra-comique bên Paris, thì em ðều mỉm cười: thương thời trái ãu cũng tròn, chứ thật ra, lời ðó làm sao cho khỏi quá ðáng.

Ấy vậy mà hôm thứ bảy vừa rồi, sau khi xem bạn Phi-Phụng ðiễn tuồng Sĩ-Vân công-chúa, thì em mới biết rằng những kẻ bình phẩm trên kia ðều là tay bợm mà cô Năm Phỉ và cô Phùng-há, nếu cứ lệ tương ðối mà bàn, thì quả là hai cô ðào hát tài nhưt cả thế-giới!

Không, ðừng tưởng em nói vậy là nói chơi hay là có ý chỉ xô xiên, vì bao giờ em cũng công nhận hai cô này là *nhơn-tài* của mỹ-thuật ở nước Nam ngày nay.

Em nói thiệt... Thiệt cùng chẳng cứ nhắc lại tuồng Sĩ-Vân công-chúa ðiều hôm thứ bảy vừa rồi thì rõ.

Cứ theo lời quảng-cáo ðăng ở các báo, thì sự tích của tuồng ấy là rút trong một bản tuồng Opéra. Song kỳ thiệt và chánh gốc của nó là ðo ở một cổ-tích thuộc về ðời trung-cổ (moyen age). Cổ-tích ấy cũng như nhiều cổ tích khác ở ðời Trung-cổ, truyền tụng ðời này qua ðời nọ, mà chẳng ai biết tác-giả của nó là ai. Người ðời bây giờ chỉ thấy những nhà kể truyện kêu là Trouvère đi xóm này qua xóm khác, ðến ðền vua kia, tới phủ ông hoàng nọ mà kể những truyện ấy cho thỉnh giá nghe.

Sự tích Sĩ-Vân công-chúa tiếng pháp gọi là « Tristan et Iseut ». Ông Joseph Bédier, một nhà ðại-văn-hào, có chun trong viện Hàn-lâm nước Pháp, ðã do theo sự tích truyền tụng mà biên thành bản, có nhà họa-sĩ Robert Eugels vẽ nhiều tranh ảnh ðể cho ai ðọc sách ấy, thì có thể biết những thức y phục, cách cử-chỉ của nhân-vật ở thời-ðời tới cổ kia rạ thế nào.

Lời mở ðầu của truyện ấy có một câu như vậy :

« *Bầm qui ngai, qui ngai hây vui lòng mà nghe tôi thuật lại một sự tích rất hay, kể hết bao nhiêu nỗi ãn tình, ðương sống chết. Sự tích của chàng Tristan và bà hoàng-hậu Iseut. Qui ngai hây nghe cho biết trong những lúc vui-mừng, mấy cơn thắm ñào, cặp chung-tình ấy yêu nhau ra thế nào, rồi thời họ lại cũng cùng nhau từ-biệt trong một ngày, thiếp vì chàng, chàng vì thiếp.* »

Ấy ðó, tích xưa như thế, chuyện hay, như thế, vậy mà hôm ðêm thứ bảy vừa rồi cả ngàn người ngồi ở rạp hát Tây thấy những chi, nghe những chi?

Từ tám giờ tối cho ðến quá nửa ðêm, em ðây không hề nghe ðược một tiếng. một câu nào có phướng phát với « bao nhiêu nỗi ãn tình, ðương sống chết » như lời của nhà kể truyện « Trouvère ».

Còn thấy? Ôi thôi, sự tích thời sự tích ở ðời Trung-cổ mà *nhơn-vật* trên sân khấu lại mặc toàn là y-phục của ðời vua Lỗ-đi thứ mười lăm. Vua thời chưa có kiến mà soi, phải ðòm vào khe nước mới biết mình già, mà hoàng-hậu lại cầm quạt lông Autruche! ðó là chưa nói ðế cách xếp cảnh.

Em không nói nhiều, vì bài này không phải là một bài bình-phẩm. Em sợ ði các sơ qua những ðiều khuyết-ðiểm ấy là chỉ cốt ðể làm cho rõ-rệt tài ðiệu của hai cô Năm Phỉ và Phùng-há. Tuồng như thế, y phục như thế, lớp lang như thế mà hai ngôi sao kia cũng vẫn còn chói rạng như thường, công chúng cũng vỗ tay như pháo nổ.

Nếu ai còn chưa chịu tin theo lời em ðã nói: « Năm Phỉ và Phùng-há có lẽ là hai cô ðào hát tài nhưt cả thế giới », thì thời thử biểu bao nhiêu ðào hát danh tiếng Âu Mỹ, hát tuồng « Tristan et Iseut » theo kiểu ðó, coi có ai ðám cả gan như vậy và ðược công-chúng hoan nghinh như vậy không rồi sẽ cho lời em là quấy...

MINH-NGUYỆT

Hột Xoàng và Nhân-Đạo

Phan-van-Hùm

Ai mà không biết hột xoàng ! Dầu cho người nghèo-khổ quê-mùa chưa từng thấy hột xoàng chớ nghe tới tiếng hột xoàng cũng biết liền là vật « quý » ; người mà thuở giờ chưa nghe đến tên hột xoàng đi nữa, thấy hột xoàng cũng nhận là vật « đẹp »

Bà phủ đi cưới dâu, muốn tỏ ra mình là người giàu có sang trọng phải cho dâu Hột xoàng.

Ông Huyện sắm vòng xoàng, bông xoàng, dây chuyền nhận Hột xoàng cho con về nhà chồng, vậy mới phải người sang trọng.

Cò còm-mi, Bà phán, Bà quận, ăn trầu xĩa thuốc, phải uinh mấy ngón tay, vì tay có đeo cà-rá hột xoàng.

Các cô gái nhà giàu thì, ôi thôi ! Bông tai nhận xoàng, dây chuyền nhận xoàng, vòng tay hột xoàng, cà-rá nhận xoàng, bông cổ nhận xoàng, cây nĩa dĩa đầu tóc cũng nhận xoàng.

Mấy cô Chà-Và còn nhận xoàng tới sống mũi tới trán nữa.

Mà riêng gì đàn-bà con gái thích hột xoàng đâu, trên ngón tay của mấy cậu, mấy thầy, mấy ông lúc gạt tàn thuốc ; cũng thấy hột chói lọi đủ màu chớp nhoáng lia trên chum-nóm của chiếc cà-rá.

Hột xoàng rải khắp trên thân con người như vậy. hỏi giá-trị nó là gì ?

Hột xoàng quý lắm, đẹp lắm, đẹp thật. Nhưng nó chỉ có « giá-trị đời-chác » chớ không có « giá-trị ích-dụng ». Nghĩa là nhiều tiền, mà không ích gì cho sự sống con người.

Công-dụng của hột xoàng thì ít ; mà kể cái công trình làm cho ra hột-xoàng đẹp để ấy thì thật nhiều, cực-nghọc lắm kia !

Bên Phi-châu người Da đen phải phá núi, khai mỏ, đào hầm, bửa đá, phải phí bao nhiêu mùi-hôi nước mắt, hao tổn bao nhiêu sức mạnh mới tìm ra hột xoàng.

Mà hột xoàng mới tìm được có tốt đẹp chiếu ánh như ta thấy bán trong tiệm đâu. — Còn phải trải qua biết bao nhiêu tay thợ trong nhà máy : giữa, mài, lao tâm, lao lực, đổ mồ hôi, lờ con mắt mấy phen nữa mới thành ra cái vật tốt đẹp để cho các nhà giàu đeo cùng mình đấy.

Vậy mà những người thợ bửa đá tìm xoàng, ra công gạt mài trau giũa cho ra cái hột xoàng tốt đẹp đã nói này giờ có được đeo hột xoàng không ?

Nhứt định là không ! Mấy người thợ ấy nghèo khổ bán công nuôi miệng không đủ ; tiền ở đâu mà mua sắm hột xoàng.

Chỉ có mấy nhà tư-bản mấy ông chủ điền ; cùng quan quyền hoặc hạng tiểu-tư-sân mới dư tiền mua sắm hột xoàng mà thôi.

Mà tiền ở đâu mấy người ăn ở không này có nhiều như vậy ?

Ai không chịu xét cho tới nguyên nhân thì đó là « phước trời cho » ; chớ phân tách tới gốc thì thấy rõ ràng !

Mấy ông chủ-điền thì nhờ « địa-tố » : Có ruộng cho mướn đến mùa lấy « lúa ruộng » ; hoặc sản ruộng xuất tiền mướn như công : thật rẻ : đeo mạ, nhỗ-mạ, cấy lúa, cấy, bừa rồi gặt lúa, đập đổ vô bể. — Lờ biết bao nhiêu ! Làm như vậy mấy ông điền chủ họ kêu : *Tôi « làm » ruộng !*

Tiếng ti « họ làm » ; mà lợi bần, dang nâng trót nắm cho có hột lúa là « đám dân nghèo » dưới tay họ

Các nhà tư-bản sống một cách sang trọng là nhờ « thặng dư giá-trị » :

Dùng đủ cách bóc lột như công ; Giờ làm thì nhiều ; tiền công thật rẻ ; dùng máy móc rồi mướn đàn bà con nít cho rẻ tiền công nữa ; lại còn bớt lương, cúp lương ; lại còn nào lợp-lý-hóa, phân-công là khác...

Mấy người ngồi trên tử tiền, đồng lúa ăn sung mặc sướng, cửa rộng nhà cao ; ra một tắc đường là xe hơi xe kéo ; làm gì nhớ đến muôn vàng « người nghèo khổ » đói rét, chiếu đất màn trời năm này tháng nọ phải ở trong chỗ tối tăm dơ-bẩn là những kẻ nay lưng gánh vác mọi việc nặng nề khó nhọc để đổi lấy « bát cơm rế » mà nuôi con dại mẹ già và cũng để cho họ bóc-lột nhưn-công mà làm giàu đó. Họ đâu có nghĩ rằng ; không có « hạng dân nghèo này » chịu đưa cổ cho họ lợi dụng ; thì địa-vị họ phải ra thế nào.

Họ sắm hột-xoàng, cho họ và cho vợ con cháu chắt đeo ; dòm trên tay trên cổ thấy hột xoàng chớp nhoáng ngũ-sắc mà đẹp mắt thích nhìn ; họ đâu có xét đến cái « công » biết bao cực nhọc của « bọn thợ » mới thành cái hột xoàng tốt đẹp đó.

Còn tiền xuất ra mua hột xoàng lại bởi đâu ? Nay giờ đã nói rõ. Hột xoàng đẹp ; cái đẹp đó có phải là bao nhiêu mùi hôi nước mắt của vô-sân ngưng kết lại chẳng ? Đeo hột xoàng, họ có biết đâu là đeo mùi hôi nước mắt của dân nghèo. Thấy một vật đẹp để, chói lọi ; chiếu ánh ưa nhìn thích ngắm ; người ta có nhớ đâu được cái « nỗi khổ » ở bên trong !!! Cái chất hột xoàng, không phải chỉ là cái chất trong trẻo đó mà vẫn có sự đau thương trong đó nữa.

Hột xoàng, nhân đạo !

PVE

VĂN-HỌC « MỚI » VỚI CHỮ-NGHĨA CÁ-NHƠN

Gần nửa thế-kỷ hai mươi, mà có kẻ bảo rằng ở xứ này còn chưa hiểu cá-nhơn chủ-nghĩa (individualisme), là một chủ-nghĩa đã bắt đầu thành lập từ đời văn-nghệ-phục hưng (Renaissance) kia lận !

Ở đây không cần phân-biệt nó là cá-nhơn chủ-nghĩa của luân-lý, hay của triết-học. Hết thấy cũng ở trên nền kinh tế.

Vì vậy, ta cần biết cái chủ-trương của nó là : Cơ-quan-sanh-sản (organe de production) thuộc về của riêng của cá-nhơn, tự-do cạnh-tranh (compétition libre), tự-do mậu-dịch, (libre-échange), chánh-phủ không có quyền can-thiệp. Chức-phận của chánh-phủ chẳng qua duy-trì trật-tự cho xã-hội ; bảo-hộ tài-sản cho nhơn-dân, và giữ-gìn đất nước mà thôi. Chủ-nghĩa ấy, về kinh-tế, kêu nó là cá-nhơn-chủ nghĩa của giai-cấp tư-sân.

Đập đổ chế-độ phong-kiến (feodalité) bởi nó, và dựng nên chế-độ tư-bản, còn đến bây giờ, cũng bởi nó.

Nó theo tư-bản Âu-châu nhập-cảng vào xứ này đã gần một thế-kỷ nay rồi.

Ai lại không thấy ? Phải « Quốc-hồn quốc-túy » tốn bao nhiêu giấy mực, đầy cái giọng thờ-thần than-thở, những là « phong-hóa suy-đổi », những là « đạo-đức tiêu-diệt », há chẳng phải cái bằng-chứng rõ ràng nền phong-kiến xứ này bởi chủ-nghĩa ấy mà hư-đổ ? Bao nhiêu cuộc « nghĩ làm » bao nhiêu đám « thị-uy », ở đây, cũng làm ồn-ào như ở các nước tư-bản, bảo rằng không phải cái kết quả của chủ-nghĩa ấy, chớ mà ai ?

Hiện nay, toàn cả thế-giới, không biết bao nhiêu người dương than-van, rên-rỉ không nhà ở, không cơm ăn, không áo mặc ; vô-số người đau không thuốc uống mà phải chết oan ; vô-số người vì nghèo, thất học, rồi đâm ra làm quấy ; vô-số người tri thức và lao-động thất nghiệp ; nhiều người vì nghèo mà tự sát ; không biết bao nhiêu con nít bởi cha mẹ nghèo mà phải chết yểu ; biết bao nhiêu gia-đình vì nghèo mà cha con chông vợ chia-lia ; vô-số chị-em vì nghèo đói, phải « bán dâm » cho thiệt hại thân thể. Tình-cảnh ấy vì đâu ? Đáng lẽ nó không còn phổ bày ở đời khoa-học và máy-móc này.

Hết Âu đến Á, hết Mỹ sang Phi, tiếng súng liên-thình không dứt, đâu không góm-ghe bằng trận 14-18, song đã thiệt mất biết bao nhiêu sanh-mạng tài-sản của loài người. Rồi đây trận thế-giới chiến-tranh sắp đến thãm-hại vô-cùng ; bao nhiêu già trẻ

gái trai, bao nhiêu kẻ sanh-sản của xã-hội, phải tan xương nát thịt ở giữa chiến-trường ; bao nhiêu sự-nghiệp văn-minh cũng sẽ bay theo hồn đạn. Tai-hại ấy vì đâu ?

Tình-cảnh và tai-hại ấy, — các nhà văn-sĩ phú-hào ! — có thấy cũng bởi cá-nhơn chủ-nghĩa đã phát-triển đến cực-điểm mà ra chăng ?

Ngày nay chẳng luận ở đâu, đã hết chỗ cho nó phát-triển. Bởi vậy, có không biết bao nhiêu phố trệt lầu cao, nhà ngang dãy dọc, mới cất tinh-hảo, đóng cửa để cho cỏ mọc rêu phong ; có không biết bao nhiêu vựa lúa dễ mục, hoặc đem ra đốt ; có không biết bao nhiêu xưởng dệt nghỉ làm, bóng vải đùn bết. Đồng-thời người ta lại không chớ ở, trợ theo chái chợ lẽ đường, rách-rưới lang thang, bừa no bừa đói. Cái hiện-tượng la-lù-g ấy, chính là cái điềm cá-nhơn chủ-nghĩa đã đến thời-kỳ cuối cùng rồi.

Các nhà học-giả trung-thành với chủ-nghĩa ấy, họ hết sức ca-tụng, quyết duy-trì cái chế-độ hiện-thời.

Tuy vậy, sau khi Âu-chiến, hạng người lao-khổ đã giác-ngộ, họ dùng một thứ văn-học « mới » làm võ khí chống với chủ-nghĩa ấy. Thứ văn học « mới » làm này là văn-học vô sản.

Cái thủ-đoan cốt-yếu của nó là chủ-nghĩa Tân-tả-thiệt (Néoréalisme) Nó chú-trọng ở thật-tế phản-đối thuyết thần-bí (mysticisme) và duy-tâm. Nó không dung chủ-nghĩa lung-mạn (Romantisme). Nó chỉ vạch chỗ tối-tăm và nguồn tội-ác của xã-hội hiện tại. Nó không phản-đối máy-móc, song phản-đối kẻ lung-đoan máy-móc. Nó chủ-trương xã-hội-hóa (Socialisation), phản-đối chủ-nghĩa cá-nhơn. Nó còn ám-thị cho quần-chúng cái hi-vọng mới và cuộc đời mới có thể đạt được.

Cái mầm « văn học mới » này, nó đã nảy khắp thế-giới. Nó sẽ mọc lên vô-số như sấm-cỏ gặp xuân. (Cũng có nơi vì khí hậu điều-hòa, nó đã đơm bông kết trái). Dầu cho giai-cấp thống-tự có « thắng tay — như Hitler, như Tướng-giới-Thạch, như Mussolini, hết sức tổn phá cũng không xuể. Rồi đây nó sẽ đua nhau trở ra trăm màu ngàn thức, tốt-đẹp vô-cùng, rực-rỡ vô cùng thêm cho cõi đời mới của loài người biết bao nhiêu sinh-thái

Cảnh-tượng ấy còn xa hay gần ? Thì cứ xét ở cuộc tranh-đấu trong xã-hội coi kịch-liệt hay không kịch-liệt kia chớ !

Thiện-Chiếu

MỘT KỶ-NGUYỄN MỚI

TRONG VĂN-HỌC TA

HỒ-VĂN-HẢO

Lịch-sử văn-học ta chưa hề bước qua một thời-kỳ nào có những hiện-tượng đáng quan-tâm như trong năm 1933-1934. Số báo-chi và sách-vở nó đi trái-ngược với làn sóng kinh-tế, mà số độc-giả càng ngày lại càng nhiều. Những bài tranh-biến về tôn-giáo, triết-học, những tác-phẩm về văn-thơ làm cho một số đông người chú-ý đến: họ bảo đó là thời kỳ văn-ngệ phục-hưng (renaissance littéraire) như ở nước Pháp trong thế-kỷ thứ 16. Nhưng muốn cho đúng hơn, phải nói rằng năm 1933-1934 đã mở một kỷ-nguyên mới (une ère nouvelle) trong văn-học-sử nước ta vậy.

Nguyên-nhơn của sự biến-chuyển ấy? Những điều-kiện kinh-tế và xã-hội đã thay-đổi, tư-tưởng-giới có cuộc biến-thiên, tất-nhiên là hạng văn-sĩ phải theo một cái xu-hướng khác để hợp với ý muốn của quần-chúng. Một hạng lại tự mình biệt lập ra, không còn chịu khuất-phục dưới cái tư-tưởng nào đã cũ mà họ thấy trái với trào-lưu hiện thời.

Đọc những quyển: Hồn bướm mơ tiên, người sơn-nhân, Vàng và máu, vân vân..., ta nhận thấy một cách viết truyện khác những lối đã có: văn giản-dị, thiết-thực, mà diễn hết ý-tưởng, tả hết tâm-tình, không như cái giọng phong-kiến ru em đây những sáo-ngữ ở mấy năm về trước. Người viết truyện có chịu ảnh-hưởng của văn-schương Thái-tây, nhưng về cốt truyện thì có phần trữ-tác (originalité).

Nói như thế, không phải tôi ché rằng số người cầm viết ở nước ta từ trước đều là hạng « đạo-văn » hết, vì rằng văn-học thì mỗi thời mỗi khác nhau, mà sự thay đổi ngày nay trong văn-giới là cố-nhiên phải có; nó là cái triệu-chứng của sự tiến-hóa, dấu rằng sự tiến-hóa ấy đối với ta là chậm-trễ.

Về bên nữ-giới, đã có nhiều người can-dãm đã

viết báo, lên diễn-đàn, mạnh-bạo chống với sức phản-động (la réaction) của một phái người thủ-cụu. Họ đã hiểu rõ quyền-lợi và phận-sự ở xã-hội; họ hay rằng luân-lý và lễ-giáo xưa có thể trở ngại cho con đường tiến-thủ về sau. Văn của họ không phải là lối văn yếu-ớt chán đời nữa, mà lại là một thứ văn tỏ ra người có nghị-lực.

Lối thơ mới mà có Nguyễn-thị-Kiểm xướng-khởi, đã chiếm một địa-vị vẻ vang trong thi-giới hiện thời. Cái khuynh-hướng ấy, trước kia bị một sức phản-động quá dữ-dội, nay đã có vang-bóng lớn: tiếp theo Phụ-nữ tân-văn, rất nhiều báo khác, như Phong-hóa, Bạn-trẻ, Nhật-tân, Sao-mai, Thanh-nghe-tĩnh, vân vân..., hết sức tán-thành, làm cho bọn người công-kích vì thành-kiến phải im mà nhượng bộ. Thi-sĩ bây giờ cần một lối thơ có thể diễn hết tâm-hồn một cách xác-thực. Muốn vậy, phải bỏ lối Đường-thi là lối cổ-diễn, không còn thích-hợp nữa. Nhà làm thơ bây giờ hầu hết đã bỏ cái giọng bi-quan, quá thiên về tình-cảm, mà nhìn nhận sự thực-tế ở xã-hội. Bởi vậy, trong nhiều bài thơ mới, ta thấy lời văn rõ-rệt, có vẻ mạnh-bạo hấn-hái, có tinh-cách bình-dân.

Xã-hội ngày nay đã khác xã-hội cũ; quần-chúng cần phấn-đấu để mưu-sinh, thì hạng văn-sĩ phải nên khuyến-kích để gieo cho họ những tư-tưởng yêu-đời, Văn-học bây giờ cần phải chuyên về mặt khách-quan, để xét rõ tình-cảnh của một hạng người đang vì sự sống mà hình như bị xã-hội sa-thải.

Kết-luận bài này, tôi tin rằng một số người cầm viết ở nước ta đã hiểu rõ chức-trách mình và con đường phải đi; trong quyển văn-học-sử sau này, họ sẽ còn tỏ điếm nhiều tượng lối đẹp hơn nữa.

HVH

NÓI CHUYỆN DIỄN - THUYẾT

TÀI HÙNG - BIỆN BỜ ĐÂU MÀ CÓ?

« L'an diên-dân ! » « đi nghe diễn-thuyết ». Những tiếng ấy, anh em chị em xứ này nghe cũng đã quen, nhưng chỉ có người đã bước lên diễn-đàn, mới biết cái khó của sự diễn-thuyết.

Ở xứ này, ta đã từng thấy có nhiều người (cũ đàn-ông và đàn-bà) đăng đàn diễn-thuyết, nhưng, trong số ấy, chỉ có một đôi diễn-giả được hoan-nginh, còn nếu rút ra cho được một diễn-giả hoàn toàn thì thật là hiếm. Sự ấy không lạ: tài hùng-biện không phải tự-nhiên mà có được.

Ta thấy phần nhiều diễn-giả, bước lên diễn-đàn, có người thì mặt xanh, run như gà bị cắt liết, có người thì lại cứng họng nói hết muốn ra hơi, có kẻ vì muốn làm gan nên bặm môi, nhấn mặt, hay là làm mặt chăm bẵm như giận thính giả, trông thật là kỳ quái! Cũng không lạ nữa, những người ấy họ lăm tưởng (hoặc tự phụ) rằng chỉ bước lên diễn-đàn là nói được, không dè rằng vạn sự ở đời muốn làm thành thì bao giờ cũng cần phải học tập cả.

Người ta thường nói rằng tài hùng biện là một thiên tài. Không phải vậy. Tài hùng-biện là một nghệ-thuật như các nghệ-thuật khác, nghĩa là ai cũng có thể học tập được. Cái câu « diễn-giả ấy có sẵn tài hùng-biện » là sai, sự thật là « người ấy sẽ đi diễn-thuyết được giỏi là nhờ đã ra công rèn tập » mà thôi vậy.

Lúc ta nghe được một diễn-giả đứng trước công chúng mà luận biện một cách hay ho, bình tĩnh, chắc chắn, thì ta khen thầm trong trí, nhưng chắc không một ai nghĩ đến công khó, những sự mệt nhọc của người ấy đã trải qua. Chỉ có những người bất lực, mới trốn sau câu: « tài của trời cho » mà không nghĩ đến những ngày rèn tập, những đêm không ngủ của diễn-giả.

Nghe nói như vậy, chắc thế nào bạn đọc cũng hỏi: « Thế thì phải làm thế nào để trở nên một nhà diễn-thuyết giỏi? »

Chỉ có một phương-pháp chắc-chắn hơn hết để luyện tập cho có tài hùng-biện, là phải quen diễn thuyết trước công chúng.

Một diễn-giả rất có danh tiếng ở Âu-châu đã từng nói rằng: « Sự thí-nghiệm là một ông thầy hay hơn hết » Câu nói rất đúng, mà nhất là về sự diễn-thuyết. Muốn sau này trở nên một diễn-thuyết-gia thì trước cần phải thí-nghiệm và phải có chí, vì có bèn gan mới không quăn những nỗi khó khăn trong lúc thí-nghiệm.

Viết đến đây, tôi không khỏi nhớ đến một vài câu chuyện buồn cười. Tôi có một vài người bạn cũng đã từng bước lên diễn-đàn. Trước khi đi diễn-thuyết, anh nào cũng vô ngục, nói rằng mạnh dạn, nhưng đến giờ phải nói, bước lên diễn-đàn thì thấy đổi sắc mặt, những câu hay ho sắp đặt trước trong trí đều vì « trống ngực » mà bay đi đâu mất cả.

Suy đó thì ta cũng đã biết rằng phải có gan, phải tự-trị (maitre de soi) mới dám thí-nghiệm.

Lên diễn-đàn, muốn tránh những cái « huýt », cái cười cay chua của thính-giả thì chẳng phải là học thuộc lòng những cách thức đã dạy trong sách mà được. Diễn-giả phải tự-do mà chăm-chú vào thính-giả, nếu đem cả tâm trí để nhớ và làm y theo lời dạy trong sách thì thế nào cũng mất vẻ tự-nhiên.

Diễn-giả không cần phải là một người vạm-vỡ, hay là tuyệt sắc, song le, phải nhớ rằng một người ăn bận lôi thôi, bộ tịch lùi-xui có thể làm cho thính-giả buồn cười, khinh khi. Áo quần loè-loẹt, bận màu « chói » quá cũng có hại, vì làm cho thính-giả dè cả sự chăm-chú vào cái áo màu, cái quần bông mà không nghe diễn-thuyết. Khi đứng nói, cũng không nên có những cái thói quen như là tay nắm chéo áo mà giật, cầm dây chuyền mà trở qua trở lại, hoặc là một thói quen (manie) nào khác, vì những điều ấy cũng làm cho người dè-ý.

Trên đây là những điều nhỏ nhen, nhưng nếu lỗi lầm, cũng có thể làm cho diễn-giả mất thanh thế.

Tiếng nói. — Tiếng nói của diễn-giả phải cho mọi người trong phòng đều nghe được. Một cuộc diễn-thuyết mà thính-giả chỉ nghe được phần nửa thì không bao giờ được hoan-nginh. Muốn biết thứ

PHU NU TAN VAN

minh nói có vira cho người ta nghe không, thì lúc nói mấy câu đầu, lựa vài ba người ngồi sau hết mà nói như tuồng là nói với họ; nếu họ tỏ dấu rằng nghe được thì lúc ấy mình có thể dùng tất cả « mảnh lời » trong nghề nói, là : nói rõ ràng, uốn giọng, khi cao khi thấp, dùng giọng cảm-dộng.

Một điều ta đáng chú ý, là những diễn thuyết gia có danh thường được người ta ca tụng về cái giọng nói như đờn, khi lên bổng lúc xuống trầm, dịu dàng, êm ái. Bởi thế, muốn trở nên người diễn thuyết giỏi thì phải tập nói một mình, thử cái giọng mình như thử giày đờn, để lựa cái dây (giọng) nào có thể làm cho người nghe phải cảm.

Giọng nói như lúc nói chuyện thường là giọng làm cho thính giả « chịu » hơn hết, nhưng nếu m uốn cho những người ngồi ở hàng sau nghe được thì phải nói như hát, nghĩa là uốn giọng cao và lên hơn thường một đôi chút.

Phần nhiều diễn giả đều phạm cái lỗi nói một cách hiêng nhác hay là « nuốt » tiếng nói nên chỉ có vài hàng đầu nghe được mà thôi. Cần phải nói cho rõ ràng từ tiếng.

Bắt đầu diễn-thuyết.— Bắt đầu diễn-thuyết thì phải nói thế nào ?

Kể được một chuyện khôi hài mà mình đóng vai chủ động, hay làm cho thính giả cười. Cái cười ấy có ảnh hưởng hay cho diễn giả. Bằng không nữa thì cũng kể một chuyện xưa, tích cũ lý thú để làm cho thính giả chú ý.

Vẫn có nhiều diễn giả, mới bắt đầu thì nhập đề liền. Nhưng những tay « mơ » không nên bắt chước theo kiểu ấy. Nên soạn sẵn một vài câu mở đầu cho thật hay.

Thính giả để ý rồi, thì phải làm cho người ta để ý luôn, phải theo và tư tưởng như mình. Điều cần thiết nhất là không nên dùng những tiếng cao kỳ quá trình độ trí thức của phần đông thính giả (không nên nói *trên đầu* thính giả).

Nếu như diễn giả đã làm sẵn bài diễn văn và cầm mà đọc thì được một điều lợi là đọc xong, trao cho mấy nhà phóng sự họ khỏi về thuật lại những lời diễn giả không nói, nhưng.. lại làm cho thính giả không phục tài, khó làm cho người nghe cảm động, và đó cũng không phải là diễn thuyết nữa.

Có diễn giả lại làm sẵn bài rồi học thuộc lòng. Nhưng theo cách này, một là vì lo nhớ mà mất cả bộ tịch tự nhiên, hai nữa là như anh học trò « trả bài ». Rồi quên đi một đoạn thì khổ to...

Một kiểu thứ ba, người ta cũng thường dùng là :

diễn giả, biết câu chuyện mình muốn nói rồi, bước đại lên diễn đàn và tùy cơ ứng biến. Nhưng diễn thuyết theo cách này thường hay thất bại lắm.

Chỉ có một cách nên theo hơn hết, là soạn sẵn trong trí bài diễn văn mình, chia ra từng đoạn cho có thứ tự lớp lang, và chỉ biên vào tấm danh thiếp đại ý của những đoạn ta đã sắp-đặt, cho dễ nhớ. Chỉ có thế, bài diễn văn mới liên tiếp, mới khỏi lộn đầu và người diễn mới chắc-chắn trong mình, tự nhiên mà ra bộ, uốn giọng để làm cho người nghe cảm động.

Kết luận.— Tôi xin nhắc lại câu của một nữ-diễn-giả có danh tiếng, bà Ruth Bryan Owen sứ-thần Mỹ ở Copenhagen : « Muốn diễn thuyết giỏi thì phải lên diễn đàn, muốn có tài hùng biện thì phải có gan tập nói trước công chúng »

Người mới tập diễn thuyết, nên theo phương pháp mà nhiều diễn-thuyết-gia danh tiếng đã thường dùng, là diễn-thuyết lại nhiều lần bài mình đã nói, nhưng ở nơi khác. Nhiều diễn giả có tiếng tăm là cũng nhớ cách ấy, như nhà diễn thuyết Pa'trick Henry, trước khi ra biện luận trước Thượng-nghị-viện Virginie và làm cho các ông nguyên-lão-nghị-viện phải nghe theo, thì đã từng diễn-thuyết về một vấn-đề ấy hơn trăm lần ở những tỉnh khác nhau.

Mỗi người trong chúng ta, không phải là ai cũng có thể trở nên một diễn-thuyết-gia danh tiếng được cả, nhưng nếu có công lập thì khi có dịp, hoặc là vì hoàn cảnh bắt buộc phải bước lên diễn đàn, ta khỏi lo sợ phải để lại trong trí thính giả một cái kỷ niệm... không tốt.

X...

Ngày nhập học tại các trường sơ học ở Saigon

Xin nhắc lại cho cha mẹ học-sanh ở châu-thành Saigon nhớ rằng ngày tựu-trường định thứ sáu 14 Septembre này.

Nếu ai có con muốn xin nhập-học, thì cần đến xin trước kể từ ngày 6 Septembre. Bữa ấy sắp về sau, buổi nào cũng có Đốc-học mỗi trường ở đó biên tên cho giấy, để bữa tựu vô lớp học liền, khỏi phải thất công chờ đợi.

Đến ngày 17 Septembre lại có cuộc thi để lựa cho học trò vô lớp nhì năm-thứ nhất (cours moyen) lère année. Cuộc thi này sẽ mở ra, là khi nào số học trò xin vô lớp ấy đông quá số dự định.



Đứa trẻ khôn-nạn tự thuật

Tôi là một đứa trẻ mồ côi,
Mất mẹ mất cha năm lên mười.
Được ông hàng xóm thương nuôi nấng,
Cho đến năm tôi lên mười hai.

Thì ông bị mất việc đương làm,
Bà đã chết sớm, con một đàn.
Bữa đói bữa no lần hồi mãi,
Sau đem mỗi con cho mỗi phương.

Tôi cùng cùng chung một số phận :
Phải lìa cái nhà nhỏ đầm ấm !
Mà tôi được hưởng trong hai năm
Biết bao âu yếm, bao tình thâm.

Mà tôi thường quên tôi mồ côi,
Tưởng ông hàng xóm là cha tôi,
Tưởng các con ông là anh chị,
Trong cảnh nghèo nàn sống an vui !

Cái đời than ôi ! chia rẽ con !
Bao giờ được sum họp như cũ ?
Lòng hồi, chân bước theo cha nuôi.
Đến nhà ông chủ tôi phải ở.

Cái nhà cao lớn rộng làm sao !
Mà lạ tôi không thích chút nào.
Ông chủ và bà ở buồng khách
Đang ngồi vắt vẻo trên sập cò.

Chúng tôi ngồi sụp ở dưới đất,
Tôi mở hai con mắt ngơ ngáo
Mà nhìn những đồ đẹp, đẹp ghê,
Chẳng biết ông chủ nói cái gì !

Bỗng thấy ông kêu tôi lại gần,
Ông nhìn suốt từ đầu đến chân.
Rồi bà búa miệng, búa môi nói :
« Ôm thế thì làm gì nên thân.

Nhưng thôi tôi cũng nói làm phúc,
Quần áo các cậu cũ, cho mặc,
Tiền công một năm trả ba đồng,
Nhưng tôi cũng cố nếu nó nhác.

Rồi vợ trên sập chiếu rơi mây.
Bà bảo tôi rằng : « rống đây mây
Lười lười thì rơi quạt vào đất.
Tôi dạ mà run cữ chơn tay.

Cha nuôi tôi đứng dậy ra về.
Cặp mắt cha tôi đỏ đỏ hoe.
Đau đớn, tôi theo nịu áo lại,
Nhưng rồi bà chủ vụng lìa lìa.

Tôi đành buông áo không theo nữa,
Nước mắt dọc ngang vệt trên má.
Phần nhớ cha nuôi, phần đau đòn,
Vào bếp tôi càng khóc nức nở.

Các cậu các cô chạy theo tôi,
Đến sát trước mặt vỗ tay cười.
Rồi bảo nhau cùng nhát tiếng khóc,
Tủi cực tôi càng nức nở hoài !

Mãi được vú già, người nhân-từ,
Gắt mắng lũ trẻ mới lui ra.
Rồi vú đỡ tôi, lau nước mắt.
Nín khóc, tôi miễn ngay vú già.

Bắt đầu kể từ ngày hôm đó.
Tôi phải quét tước, phải nhổ cỏ.
Suối ngày không được nghỉ chơn tay.
Trưa, tôi quạt cho các cậu ngủ.

Chơi đùa, có cậu khóc dành nhau,
Chỉ khổ thân tôi phải đánh đau.
Bà đánh « sao mấy chông cậu khóc ? »
Cậu thoi : « sao mấy không bênh tao ? »

Chàng những chỉ có khổ như thế.
Lỡ khi sinh tay cái chén bẻ,
Thì dít bị quật mấy chục roi.
Bữa cơm hôm đó thôi đành nghỉ.

Cái thân cực nhọc đi là cực!
Người như quế củi lần da bọc.
Cơm không ăn no, ngủ không kỹ,
Người mà khổ hơn loài lục súc!

Không chịu được nữa, tôi bỏ đi
Nhà củi cha nuôi lại trở về.
Than khóc với cha nỗi khổ sở.
Thương tình con trẻ, cha vô-về.

Tiền ra đi ở được sáu tháng.
Tiền công đồng rưỡi bỏ thì ửng.
Đánh bạo cha tôi lời xin công,
Trở về cha tôi sùi mặt xuống!

Cha bảo tiền công họ không trả,
Họ dọa nếu còn đòi hỏi nữa.
Thì họ làm cho ở vô tù.
Vì tội zui con lừa đảo chủ!

Giờ cha nghèo đói không có ăn,
Thì con phải tính cách nuôi thân.
Cha vay vài cát, con buôn kẹo.
Đem bán rong đường may đủ ăn.

Váng lời, ôm hộp kẹo ra đường.
Đưa gói lẻ đi khắp phố phường.
Rao bán, miệng khô se bọt mấp,
Trời trưa chiếu nắng, nắng chang-chang!

Tương đời bán kẹo được sung sướng,
Không ai còn chười còn đánh chường.
Đè đầu vẫn còn cái lo.
Lo chiếc gậy lớn « phũ-lit » choảng!

Cái thân tôi nghĩ thiệt long đong,
Cha nuôi bằng bị bệnh kinh-phong.
Người ta đến khám đem đi mất.
Tôi về chỉ thấy chiếu nhà không.


Quần áo giường tre họ đối sạch.
Mình tôi còn được bộ áo rách.
Nhà cấm không ai được tới ở.
Hỏi chủ ở đâu chẳng ai mách l...

Thôi đành ôm hộp kẹo ra đi...
Ngày bán mà khuya ngủ ở lẽ...
Trời rét suốt người xanh xám xịt.
Tự ngắm mình mà cũng thấy ghê!

Thụy-An.

Cách dôi phần cho khéo

1. Cạo lông mặt trước sau cho sạch.
 2. Rửa mặt bằng nước ấm ấm.
 3. Thoa nước chanh, hay nước quýt, nếu da hay trính.
 4. Rửa lại cho sạch nước chua.
 5. Thoa sữa Mỹ-Dung Hoàng-Hậu cho đều.
 6. Lấy quạt, quạt cho khô mặt.
 7. Sủ một chút phấn với nước trên tay
 8. Lấy quạt, quạt cho khô.
 9. Dùng khăn lụa lau phần lem cho sạch.
 10. Đánh má hồng. (Nếu muốn)
 11. Thoa thêm một lớp phấn khô.
 12. Thoa son. (Nếu son nước thì dùng cây tăm xĩa răng vắn gòn mà thoa).
 13. Phấn này hiệu Võ-đình-Dần và sữa Mỹ-Dung Hoàng-Hậu thì da mặt mới được càng ngày càng tươi tắn.
- Mụn, tàn nhan đều hết sạch. Phấn hiệu khác không bằng.



TRƯỜNG ĐÀNG ĐƯỜNG
DIRECTOR
THANH TÂM

DẠY
Phép-vấn và đồ các
khoa nữ-công. Thêu
máy, Táy, Tàn,
thêu Bắc, ép bông
nhung, may đồ đầm,
lột áo dài, làm đồ
thứ bảnh mắt, nấu
ăn theo cách Tây,
Tầu và Annam.
Học từ 3 tháng
trường có cho bằng-
cấp.
Học phí mỗi tháng:
ở ngoài 5\$00
ở trong 1\$500

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG
79-81-83, rue Huân-quang-Tiến (ngang ga Arras)
Dạy đánh máy, viết chữ tốt, bất toán, chữ Pháp, chữ Anh
Quảng-đông.
Học-phí mỗi tháng: ở ngoài 5\$00; ở trong 1\$500.

Tin trong làng báo

Văn Học Tuần San của ông Tùng-Lâm Lê-cương-Phụng sắp ra mắt đồng-bào trong Nam. 15 Septembre này sẽ ra số đầu để tặng độc-giả.

Mỗi tháng ra hai kỳ; báo-quán ở Boulevard de la Somme, số 120.

Khoa Học Phổ-Thông, chứ không phải « khoa học tập chí » như số rồi bỗng - báo đã giới thiệu, — xuất bản số đầu in màu rất đẹp; do ông Lâm-văn-Vàng kỹ-sư hóa-học chủ-trương.

Bản-báo xin giới thiệu với độc-giả và chúc mừng bạn đồng-nghiệp được cùng với non sông trường thọ.
P. N. T. V.

Tin mừng

Phụ-Nữ Tân-Văn chúng tôi, được tin Bác-sĩ Mạch-Dùng, thành-hôn với cô Thanh-Thương, là một nhà Báo-chế, xin trân trọng mừng hai nhà khoa-học tốt duyên.

P. N. T. V.

Chị em Nam-Việt,
Anh em Nam-Việt,
nên dùng hàng Việt-Nam bán tại:

NAM-HÓA TRUNG-KỲ

47, đường Paul Bert — HUẾ

Kiểu mẫu mới do các nhà mỹ-thuật chế ra, thợ Annam làm ra rất tinh xảo.

Có trữ bán tại Saigon:

Maison NGUYỄN-VĂN-TRẦN

94, 96 Boulevard Bonnard.
và nhiều nhà khác nữa

Minh-Son

Minh-Son là một hiệu buôn mới lập ở số 52 phố Jules-Ferry Hanoi.

Hiệu này có lãnh bán giúp các thứ hàng nội hóa cho các nhà chế tạo khắp ba kỳ.

Nơi đáng tin cậy, ai có hàng muốn gửi xin do nơi nhà:

Minh-Son

Importation - Exportation - Représentation
52 - Rue Jules Ferry-52
HANOI

Chị em Phụ-Nữ đừng lo rớt dây không được giải-phóng

Chị em muốn thực-hành cái vấn-đề phụ-nữ giải-phóng, thì trước hết chị em phải lo thân thể cho được tràn-khiến. Nếu trong mình thường mang bệnh ốm đau hoái, thì làm sao giải-quyết cho được cái vấn-đề rất-rối đó.

Như là chị em hay bị bệnh bạch-đái, bạch dâm, đau tử-cung, nguyên-nhơn cùng vì người bị khí huyết suy kém, thân thể ốm gầy, tiếp nhâm tinh-độc, ăn đồ bạc-huyết kinh-nguyệt không đều, sanh ra bịnh hoạn.

Muốn không thẹn mặt với râu mày, chị em hãy mua thuốc số 11 kêu là NỮ-THẦN-TÀI-HOÀN hiệu ĐÀU-RỒNG cửa nhà thuốc Nguyễn-văn-Thỉnh và Hồ-Minh-Khai báo-chế tại Mytho, thuốc này chủ trị các chứng đã kể trên, bịnh cách nào, uống vào trong vài tuần thì được trắng-khiến, chừng đó mặc sức mà lo vấn-đề giải-phóng.

Nguyễn-Thị-Kính — Saigon

Tổng-Đại-lý nhà thuốc hiệu ĐÀU-RỒNG, thuốc này có trữ bán khắp các hạt và các quận ở Nam-kỳ và Cao-mên.

chuyên vui

TÔI NGHIỆP!

— Chín ơi, hôm tuần trước em làm mất cái bàn chải răng, chỉ có mua cho em một cái bàn chải mới, em để đâu mất mà từ hôm rày em có chấy răng không?

— Không có, chị à.

— Tại sao vậy? Bộ em bỏ mất cái bàn chải mới rồi sao?

— Không phải! Tại tôi thấy nó mới quá tôi cất nó trong tủ kiến để dành chị à!

CÁI « CA » ĐẶC BIỆT

Ông X... thấy thuốc mới mở phòng khám bệnh, một hôm coi mạch cho một ông lão đáng điệu thật người nẻo khổ.

Chứng cho toa xong, sắp tính tiền thì ông lão than van:

— Cha! tôi thua thiệt với ông, tôi nghèo quá không thể nào trả tiền cho ông được. Tôi không biết làm sao bây giờ!

Thầy thuốc, người cũng từ-từ, bèn nói thế này:

— Không sao đâu, thôi thì ông trả thế cho tôi món gì ông có sẵn. Như tôi có một người thân chủ làm thợ may, anh ấy trả cho tôi bằng một bộ đồ. Tôi có một người bệnh khác làm thợ mộc, trả tiền thuốc cho tôi bằng ba cái ghế.

Ông lão nghe xong, vui vẻ đáp:

— Dạ, ông tính vậy tiện quá. Tôi xin sẵn lòng làm theo mấy người kia, tôi có gì trả cho ông cái đó.

— Ủ được. Mà ông làm nghề gì đây?

— Dạ thưa ông, tôi là đạo-ti (người khiến hòm trong mấy đám xác).

DAI SONG

Đi biển, đi sông, đi bằng tàu khói hay là đi bằng ghe bầu, cũng có nhiều người chịu không nổi hay đau; ấy là sự đại sống, tiếng laogsa gọi là mal de mer. - Sự đại sống cũng tùy theo hai điều: sự chuyển động của chiếc tàu và cũng tùy theo người. Như tàu lớn, chở khăm, biển êm thì sóng nhỏ làm không động địa chỉ đến chiếc tàu được, đi êm khô cũng như ở nơi mặt biển dầu «Mer d'huile» khi biển động, sóng cũng theo ngọn gió, gió ngang sóng bủa ngang, làm cho tàu nghiêng qua nghiêng lại, - ấy là roulis; - gió xuôi hay gió ngược, sóng bủa ở trước mũi về sau lái hay ở sau lái về trước mũi xuôi theo tàu, gọi là tangage. Cũng có khi bão tố ớn, biển động tàu bị hai thứ sóng một lượt, tàu lừng qua lừng lại, nhào tới nhào lui; - làm cũng như chiếc tàu xây bờ-bờ; - khi vậy ít người ở dưới tàu chịu nổi, mấy quan cùng bạn tàu cũng có khi phải đau hưởng chỉ là người thường.

Chóng mặt, bợn dạ, mửa. Có người chấy nước miếng vạ khan, mửa ra cơm, đồ ăn, mửa tới mặt xanh, mửa khó chịu lắm nhưt là khi bao tử mình còn trống. - Lúc buồn mửa lại bị chóng mặt, đi ngã qua ngã lại, khi thì phải té. - Mà hề năm xuống thì nhẹ. - Có người yếu chịu không nổi, coi mặt mất sắc, khó thở, mạch máu chạy yếu và phải bị syncope.

Làm sao mà sanh sự đại sống vậy? Bị nhồi lừng qua lừng lại, gan ruột, nội tạng, tim mạch chi đều bị như xô như lắc, nên bảo bọt trong mình. - Chóng mặt, là vì ngó xung quanh mình

cái chi cũng đều động địa, chạy qua chạy lại chạy lên chạy xuống, chẳng khác chi người nằm võng đưa mạnh, người xêch đu đưa mạnh. Song chẳng lấy chi làm chắc như vậy vì mấy người đến đi tàu có khi cũng đại sống cũng như người thường, có người bày rằng như đại sống thì lấy kiến soi mặt đứng đờng chỉ động địa, song cũng không khời.

Có người, quen theo ý, bước xuống tàu, thì bị sợ mà chóng mặt và muốn mửa và té nhúi xuống. - Tàu đi ra biển, sóng lớn, cửa hông hai bên đóng lại, nực nội, bị mùi sơn tàu, bị mùi hàng hóa, bị mùi nước hơi ở dưới đáy tàu, bay lên, nhiều khi cũng đủ chóng mặt mà mửa - Ta có ý coi con nít nhỏ và mấy người ốm yếu ít đại sống hơn mấy người khác.

Khi đại sống, như có thể thì nằm trên sàn tàu, lối ở giữa tàu, nằm xuôi theo tàu vì khi tàu bị sóng xuôi, ngược, ở giữa ít động địa hơn. - Con mắt ngó mấy món ít hay chạy. - Có gió, khi trời tinh sạch, mắt mê ít buồn mửa. Ăn uống chi cũng nằm mà ăn - Uống rượu champagne với nước đá; - uống rượu có hơi vì acide carbonique trong mấy món ấy làm cho em bao tử.

Có nhiều thứ thuốc, belladone, atropine, adrénaline, trị cũng đỡ vớt được sự đại sống. - Khi như vậy, phải xin quan thầy dưới tàu cho thuốc.

Xin khuyên mấy người đau ruột đau bao tử đừng đi biển lắm và lựa mùa mà đi,

Dr TRẦN-VĂN-ĐÓN

Gia đình



NHỮNG MÓN ĂN NGON VÀ RẺ TIỀN

Oeufs à la Royale (ăn nóng)

Làm cho 4, 5 người ăn thì cần phải có:

5 cái trứng gà.

4 muỗng sauce tomate

1 muỗng lớn bột

40 gr. bơ (beurre)

1 ly sữa

Muối - liêu.

Cách làm

1. - Luộc trứng cho chín - lấy vỏ rồi cắt hai ra (cắt bề dài)
2. - lấy lòng đỏ ra cho khéo để cho nguyên
3. - sắp lòng trắng để trên xung quanh cái plat (sắp ngửa)
4. - hâm sauce tomate cho nóng rồi đổ vào mấy lỗ trống của lòng trắng trứng gà sắp nơi plat.
5. - Đồng thời, trong một cái soon để sẵng trên lò, hồ bơ vào soon nóng thì liền đổ bột vào trộn, thỉnh thoảng lại đổ vỏ một chút sữa để làm cho bột sệt sệt. Bỏ liêu muối vào.
6. - để lòng đỏ vào giữa cái plat (xung quanh có sắp sẵng lòng trắng rồi).
7. - Đổ bột-sữa trong soon đang nóng lên trên lòng đỏ và giữa mấy miếng lòng trắng trứng gà.

Oeufs « Indiana » (ăn nguội)

Cho 6 người ăn thì phải có:

6 cái trứng

6 trái cà (tomates) nhỏ, lựa cho thật tròn

1 củ khoai tây vừa vừa

1 trái lê (pomme)

2 trái chuối

Vài trái (noix) tươi.

tiêu muối.

2 muỗng giấm

2 « dầu

Sauce mayonnaise

Cách làm:

1. Bỏ trứng vào nước sôi có bỏ muối và giấm mà luộc cho thật chín. Xong, thì bóc vỏ, xắt ra từng lát tròn.

2. Rửa tomates, cắt đều cuống một lát rồi bóc

Cap - St - Jacques sẽ sáp nhập tỉnh Baria chăng?

Đến ngày 13 Sep'tembre 1934, Hội đồng địa hạt tỉnh Bà-ri-a và Cap Saint-Jacques sẽ họp lại để bàn về việc nên bỏ tỉnh Cap Saint-Jacques mà nhập vào tỉnh Bà-ri-a làm một tỉnh kể từ ngày 1er Janvier hay không?

Phiên nhóm này chỉ có một ngày thôi.

Chuyện lạ: Ông Thần hộ

mạng trẻ con xuất hiện

Đền-bà Anam, phần nhiều có người ít học, ở chốn thôn quê, rầy rầy, hồ con đau thì cầu đồng, kêu cốt, ký bần cho ông Táo, ông Voi. Một đứa nhỏ có chứng ban nóng lạnh, lừ đừ, buồn bã, hay khóc đêm, đổ mồ hôi trán, là một chứng bệnh rất dễ dàng, không phải cần ông Táo, ông Voi mà hết. Bệnh ấy chỉ tốn 0\$12 tiền mua cho được ông Thần hộ mạng nó là: Thuốc-Ban (CHÍ-LINH-TÁN) và thuốc (chí-linh-tán) này hết sức hay, ai cũng cho nó là thuốc Tiên, là vị thần hộ mạng cho trẻ con. Bệnh-ban, nóng lạnh, đầu nặng nhẹ thế nào, uống nội trong ba gói là cũng. Bàng số lộ ra đây mình, và chứng ban, nóng lạnh, không cần tái lại. Khắp cả Đông-Pháp có trên 300 nhà Đại-ly bán thuốc này. Các tiệm thuốc, các nhà buôn, các gara xe điện có bán. Saigon trừ bán rất nhiều nơi tiệm có Nguyễn - thị - Kính Chợ-mới, và tiệm Alphonse Bông. Mua số lẻ nhiều do Nguyễn-văn-Lượng boîte postale N° 63 Saigon, giá mỗi gói 0\$12.

Bệnh - Ho...

ai có bệnh ho... mà chưa gặp thuốc

Bệnh ho, là bệnh rất nguy hiểm, ban đầu ho gió, không điều trị, thành chứng ho lao. Người có bệnh không lựa thuốc hay mà dùng, thì nguy hiểm cho người bệnh. Như thuốc-ho (Bác-Bừu) từ Nam chí Bắc, ai cũng công nhận là một thứ thuốc ho hết sức hay. Trị ho gió, ho phong, ho tắc tiếng, ho đàm nhiều (các chứng ho) Uống vào trong 15 phút, hết ngứa cổ, ho đàm, lặn lặn hết ho. Giá mỗi gói 0\$10. Trừ bán nơi tiệm có Nguyễn - thị - Kính Chợ mới Saigon, các gara xe điện, các nhà buôn có bán. Mua số lẻ nhiều do Nguyễn-văn-Lượng boîte postale N° 63 Saigon.

cho hết ruột. (Nhớ để dành ruột).

3. Luộc củ khoai bằng nước muối, lột vỏ đi rồi để cho nguội.

4. Lột vỏ noix, xắt nhỏ.

5. Bỏ noix, khoni, chuối cắt nhỏ, thêm ruột cà, vào cái saladier (để trộn salade hay soon quánh gì cũng được). Rải tiêu muối và đồ dầu giấm lên trên.

6. Lấy lát trứng để vào trong ruột cà, đoạn sắp cà để tròn trong cái plat tròn.

Đổ sauce mayonnaise vào cà.

Đề « salade » (chuối, khoai v.v.) vào giữa plat.

MỘT TIN MỪNG...

Vấn biết bịnh-hoạn, rũi ro, dẫu giàu, dẫu nghèo, mấy ai tránh khỏi, nhưng đừng nghĩ rằng, ít tiền làm sao mua được thuốc Tây? Nỗi khó khăn của bịnh nhưn ít tiền, những nhà bác-học lo riêng về kỹ nghệ bào-chế đã thấu rõ.



Nào ai là người đau, ít tiền, hãy ghé lại hiệu bào-chế Tây, hỏi mua một ống « DUONG LUC HUON », viên thuốc học học, nhãn hiệu « Súng thần công », thuốc do một số kỹ-ngệ bào-chế lớn ở Paris làm ra, đã đem trình sở Quốc-gia kiểm-sát y-được Pháp-Quốc. « DUONG LUC HUON », bào-chế rất tinh tấn, theo y-học kim-thời, rất phù hợp với sự cần dùng và phong tục dân bản xứ.

• DUONG LUC HUON • hiệu « Súng thần công ». chủ trị chứng BÓN UẤT là chứng bịnh rất thông thường sinh ra một nhọc, oải nhực, buồn bẽ, nhức đầu, ngủ dậy mệt, ăn xong buồn ngủ, phòng đẹn, mụn nhọt, đau gan, xấu máu, đau lác léo, đường kinh trời trụt v...v... Mỗi bữa đi ngủ uống lối 1, 2 viên « DUONG LUC HUON » hiệu « Súng thần công » đặng trị chứng BÓN UẤT, tức nhiên tinh thần minh-mẫn, thân-thể tráng kiện, ăn dễ tiêu, miệng không hôi, có sức làm việc, và vui chơi.

Kiến hiệu ngay, giá rẻ, không công phạt.

Có bán tại các hiệu BẢO CHẾ TÂY ở Đông-Pháp và các tiệm trừ bán thuốc Tây

— hiệu bào-chế LEROY Paris phát hành.

MỘT ỐNG 10 VIÊN 0\$20

VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH



Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chất hiệu HAUTES COTES thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cánh gia-đình đặng vui thú, thì hãy dùng rông rượu chất HAUTES COTES có bình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng nhứt ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp!

Có bán khắp nơi.

ENTREPOT VINICOLE

16, rue Paul Blanchy — Saigon



PHẦN NHI ĐÔNG

Ong Bá ưa vịt

Thăm-hiếm trên Bắc-cực

(tiếp theo)

Lần nào tôi vào Thanh-Hóa cũng được ông Bá Dực tiếp đãi ăn cần. Chưa vào khỏi cửa, ông đã vắn vãi mời ở lại « uống rượu » cho vui, rồi hỏi bà Bá đi làm cơm lập tức. Mà lần nào cũng y lần nào, ông cũng gọi bà Bá ra dặn đi dặn lại.

— Có làm cơm thì làm gà ấy, chứ đừng làm vịt đấy. Chớ làm vịt đấy! Rồi bà Bá nói lại thế nào ông cũng không nghe, nhất định là cứ làm gà. Trước tôi còn tưởng là quý khách, ông muốn làm gà, vì thịt gà thơm ngon hơn chẳng. Sau thấy ông kỹ càng dặn đi dặn lại tôi mới lên tiếng:

— Được, vịt cũng được mà! Làm cơm soong, ăn được thì thôi.

Bấy-giờ ông Bá mới cất ngĩa cho tôi hay rằng ông thích ưa nuôi vịt và rất ghét giống gà. Nhà nuôi gà, nhưng hề có khách là ông bảo làm thịt ngay cho hết vì giống đó hay tranh trọi nhau, hiềm sức nhau, có khi mổ nhau đến sây da, chảy máu cũng chưa thôi, nên ông ghét lắm. Trái lại thì giống vịt nhu-mi, hiền-lành, không bao giờ tranh dành nhau, có ăn thì cùng ăn, đi thì cùng đi. Một con đi trước, cả đàn theo sau, hợp đàn và thân-ái cùng nhau lắm nên ông rất ưa nuôi vịt.

Tôi về nghĩ ngợi, chép chuyện này, mượn lời ông Bá để các trò em cùng hay: tranh dành nhau, xấu nết, xấu thói thì ai cũng ghét, xem như ông Bá ưa vịt mà ghét gà thì đủ rõ.

TR. K.

Dầu Đặng-thức-Liêng

Ve lớn ... 0\$18 Một lố ... 1\$60
Ve nhỏ ... 0\$08 Một lố ... 0\$80

Xin do tại nhà ông ở số 288
Đường Lagrandière Saigon

Qua tháng ba, tức là đến mùa xuân, cái mùa ít lạnh vì có mặt trời, Nansen và Johansen bỏ chỗ họ đương ở mà đi sang chỗ khác. Băng tan ra nhiều nơi, họ có thể đi xuống được. Một hôm, hai chiếc xuống của Nansen bị bạt gió trời giật mãi ra biển; dẫu thế nào cũng phải đem hai chiếc xuống ấy vào bờ. Lập-tức Nansen lội ra khơi.

« Gió thổi... ông ta nói... gió thổi từ trong bờ ra biển, dấy 2 chiếc xuống đi thật xa. Nước biển lạnh buốt xương; quần áo tôi lại làm cho tôi không vận-động được thông-thả. Càng lội tôi càng thấy mình như sụt lúi lại mãi, định chừng không tài nào đi theo kịp 2 chiếc xuống quý báu ấy. Quý báu? Vâng, vì bao nhiêu đồ dùng của chúng tôi, từ khẩu súng đến con dao, chúng tôi đều để cả trong ấy. Nếu mất 2 chiếc xuống thì cái hy-vọng hồi hương của chúng tôi cũng trôi mất, trôi theo dòng thế-thủy!

Nhưng nếu tôi sợ chết đuối mà không lội theo xuống mà bị chết đuối, thì cái kết-quả cũng như một, nghĩa là dẫu tôi khỏi chết đuối mà mất xuống thì chẳng bao lâu rồi cũng chết.

Ngẫm thế, tôi cố hết sức lội, lại xa, lội xa nữa, lội một cách rất khó nhọc giữa lúc nghị-lực tôi sắp tan rã như một khối tuyết ngấm trong nước. Ban đầu tôi còn lội sắp; sau một quá tôi phải lội ngửa... Khi tôi quay mình lại, tôi thấy tôi đã đến gần hai chiếc xuống; Nhờ vậy tôi càng kiên tâm nỗ-lực...»

Tuy lạnh cóng cả tay chân, Nansen cũng gắng-gượng trèo lên ngồi trong một chiếc xuống. Ông ta ra sức bơi xuống cho khi nóng trong mình hừng lên dẫu bớt khí lạnh, mãi một hồi lâu thì vào được tận bờ. Rét quá, ông ta rung lên nảy-nẩy, răng đánh cầm-cấp. Johansen cởi hộ quần áo của bạn ra, mặc vào cho bạn một bộ y-phục khô ráo mà hẳn có thể lựa được, rồi làm một bát nước nóng đem đưa bạn uống.

Cách vài giờ sau, Nansen nghiệm thấy trong

PHU NU TAN VAN

người ông ta hoàn lực lại như cũ.

Thế là hai nhà thám-hiêm đã qua khỏi một cơn nơm nớp sợ về cái nạn mất đồ dùng rất cần-thiết cho sinh-mạng và sự đi đường của họ.

V.— Trở về

Ròng rã mấy tuần-lễ, lúc thì đi bộ trên băng trơn-trợt trắng xóa, lúc thì cỡi sóng giữa biển mông-mênh bát-ngát, Nansen và Johansen đến một hòn đảo rộng lớn trong miền Bắc-cực, nhất danh là đảo Frarçois-Joseph. Ấy là một hòn đảo mà một đoàn thám-hiêm nước Anh đã cố ý đến viếng từ ba năm về trước.

« Thỉnh-linh ngày 17 tháng sáu. — đây cũng là lời của Nansen nói — tôi nghe như có tiếng chó sủa. Tôi giật mình, lắng tai, thì chẳng còn nghe thấy gì khác hơn là tiếng chim kêu. Có lẽ tôi nghe lầm. Nhưng không; kia, lại có tiếng chó sủa nữa. Bây giờ tôi không còn thể nào nghi ngờ được. Tôi nhớ lại hôm qua có nghe 2 tiếng nổ to như tiếng súng, nhưng khi ấy tôi cho là tiếng băng nứt trong lúc nó bị khí lạnh làm cho nó thu rút nhỏ lại thể tích của nó.

Tôi gọi ngay Johansen, bảo cho hẳn biết, tôi vừa mới nghe tiếng chó sủa trong miệng đất liền.

Nghe tôi gọi, Johansen đương ngủ bỗng mở choàng mắt ra, sửng-sốt nói: « Chó! Có chó à? » Lại-dậy hẳn đứng dậy, lắng tai nghe-ngóng. Hẳn không chịu tin gần đây có chó, đầu rằng hẳn cũng có nghe những tiếng văng vẳng như tiếng chó sủa nhưng bị tiếng ồn-ào của vô số những chim biển làm át mất, không nhận rõ được là tiếng gì. Theo ý hẳn thì tôi đương mơ-màng sống trong cõi hư-ảo mộng-tưởng, hay là các giác-quan tôi đã bị lừa dối trước cảnh hải-thị thần-lâu. Song tôi cứ một mực tin quyết là tôi không lầm-lạc gì cả. »

Sau đó mấy giờ đồng hồ, Nansen gặp một người

Anh tên Jackson « mày râu nhẵn-nhụi, áo quần bảnh-bao », chân đi đôi giày-đỏ g bằng cao su, mình xông ra mùi xà-bông thơm phưng-phức. Trái lại, Nansen như một tên dân dã-mang mặc quần áo bần-thủ toi-tối, tóc râu mọc rậm và bù rối, mặt mũi nhen-nhuốc và bóng loáng.

Những việc vui sướng thứ nhất của Nansen và Johansen là được ăn uống với Jackson và được tắm rửa sạch-sẽ. Bánh mì, mỡ sữa, cà-phê, đường, sữa, những món mà từ lâu rồi họ không được nếm tới, nay họ ăn uống ngon miệng. Lại được mặc quần áo dũi-dàng sạch-sẽ, được bớt ngấn và chải-chuốt tóc râu gọn-gàng; họ khoái cũng bằng họ bắt đầu hưởng một cái hạnh-phúc to lớn nhất trên đời; cái hạnh-phúc không tiền khoáng hậu!

Vài tuần-lễ sau, một chiếc tàu Anh chở Nansen và Johansen về nước Na-uy. Tàu vừa ghé bến, quan dân trong nước lũ lượt kéo đến tiếp rước hai nhà thám-hiêm rất long-trọng. Một việc may-mắn bất ngờ của hai nhà thám-hiêm, là chiếc tàu Fram bị bỏ trên miền Bắc-cực 2 năm trước, tưởng đã chìm mất, chẳng dè sau khi chủ nó về nước không mấy ngày thì nó cũng thoát khỏi núi giá mà theo về đến bờ biển nước Na-uy (Norvège).

BÍCH-THỦY

(Phỏng theo quyển « Phiêu-lưu-ký » của Nansen)

PHU-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN TÍN ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BÁO

Trọn năm	5\$00
Sáu tháng	2.80
Ba tháng	1.50
Một tháng	0.50
Mỗi số	0.10

Thơ từ và mandat mua báo xin gửi cho:

Mme Nguyễn-Đức-Nhuận, chủ nhân Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges — SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHU-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ nữ

ÔNG HƯƠNG ĐI SAIGON

đoàn-thiên

tiểu-thuyết

của Mme Văn-Dài

(Tiếp theo số 257)

Ngày hôm ông đi là ngày mùng mười tháng giêng gặp lúc mùa xuân, cỏ xanh hoa đỏ, oanh yến véo von, cảnh vật đều có vẻ vui mừng như đón, như chào người vậy.

Như ai kia, gặp buổi này thì vui vẻ lắm, vậy mà ông Hương thì buồn.

Ông thấy cảnh trời phong quang, chim kêu trên cành riu rít, ông lại cho là giống vật vô tri nó hình như mỉa mai ông thì phải. Đi một đôi xa, ông lại ngánh đầu dòm lại, xem có ai ngờ ông mà cười ông không?

Hôm ấy ông mặc một cái áo lương đen, đầu đội cái khăn lượt, quần thì mặc quần vải trắng chơn mang đôi giày da, tay cầm một gói áo. Hình dạng ông thì cao mà ốm, dạng ông đi khoan thai, nét mặt ông hiền từ, cách nói năng của ông chậm rãi, thái-độ ông khiến cho nhiều kẻ đáng kính đáng phục.

Lúc ông đi trời mờ mờ sáng, ra đến bến xe hơi. Ông định lựa lấy một cái xe rộng thì đi.

Mấy anh phụ xe thấy ông vội vàng chạy lại, mời chào lăng xăng. Nào là « Ông đi xe tôi, ông đưa đỡ tôi cất. Ông đừng đi xe nó ». Anh phụ khác lại rằng: « Ông đừng nghe lời nó, đi nó có ngày chết bất tử, xe nó có cò hên đa ».

Chao ôi! lần này là lần chót, ông xuống chợ. Ông nghe mấy anh phụ xe tranh dành nhau, lòng ông bắt ra đau đớn, tức giận, ông nghĩ thầm rằng: « Dân lao-động nước người ta thì bình vực, giúp đỡ lẫn nhau. Còn anh em, lao-động xứ mình, thì chỉ vì miếng ăn, mà tranh dành nhau, coi dè tiện quá. Chẳng qua người mình kém về giáo-dục mới xui ra như vậy ».

Hai cái xe vẫn cứ tranh giành nhau, vì một bên xe nhiều khách, một bên ít khách, thành hai anh phụ xe đâm ra gây lộn xuyt nửa đánh lộn, nhờ hai bên chợ có nhiều người cang. Nên một xe nhiều khách quấy máy chạy. Anh sắp phơ và anh phụ xe, bên xe gần chạy coi có đáng tự đắc, thích chí lắm, cứ nhìn bên xe ít khách mà cười, có ý chế nhạo.

Anh sắp phơ bên xe ít khách, vừa tức vừa giận, cũng chửi lăm thăm ít câu rồi thúc anh phụ công quấy máy chạy.

Thành ra hai xe chạy đua, xe nào chạy trước coi bộ vinh vang sung sướng cứ việc tống sáng chạy cho mau, thấy kệ mấy người bỏ hành sự hết hên hết vía; xe cứ việc chạy, cứ chửi đũa, Ông Hương lấy làm bất bình lắm. Như ai là người nhiệt huyết thấy chuyện như vậy, thì lửa giận ắt cũng phùng phùng lên được. Mà ông Hương thì khác, ông khéo nén được hết các sự tức giận, bình như đời của ông đã no về giận, nên gặp sự đáng giận mà ông vẫn cứ ôn tồn nói với anh sắp phơ rằng: « Mấy chú không nên giành giật với nhau làm chi.

Anh em phải đồng tâm hiệp lực, giúp đỡ nhau. Việc làm sang xẻ với nhau, thì người ngoài trông vào, họ không chê cười được. Vả lại hòa hảo là một việc rất cần cho anh em lao-động, vì anh em phải gặp sự hiểm nghèo nhiều, nếu có thân ái thì mới giúp đỡ nhau trong cơn tai họa rủi ro được. Từ sau tôi xin khuyên mấy anh em cứ nghe lời tôi mà thuận thảo với nhau. Bộ hành nhiều hay ít gì thì chia sẻ với nhau. Đồng tiền tuy được ít. Song trong lòng được vui vẻ. Chẳng hơn tranh giành nhau, chạy sau chạy trước, rồi mà đụng chạm chết một lúc bấy tám mạng, mấy anh em cũng chẳng vui gì » Lời ông nói nghe êm ái, dịu dàng bao nhiêu bộ hành ngồi hai bên xe cũng cho là phải. Có người cũng góp lại nói với anh Sắp phơ rằng « ông già nói phải đó, mấy chú tên nghe lời ».

Vậy mà anh Sắp phơ lại không cho thế là phải, anh còn cãi rằng: Trời ơi! đời này là đời cạnh tranh, ai khôn sống đại chết. Chờ nhơn nghĩa làm sao được. Đi xe mình không chạy nó cũng chạy; bộ hành chết đã có hằng bảo kẻ chịu. Ở đời ai dễ chịu nhường ai. »

Đau đớn thay! Ông Hương nghe nói như kim đâm vào ruột. Muốn tránh khỏi, những sự gay mắt, Ông mới bảo ngừng xe cho ông xuống. Ông

Chợ quẹo

ĐẦU TỪ - BI

Hiệu QUẢNG-VẠN-HÒA

ở Biênh Hòa, có bán:

ĐẦU TỪ - BI

xuống rồi còn nghe văng vẳng như anh phụ xe còn nói rằng «Thiệt từ nhỏ đến lớn tôi không thấy ai kỳ cục như lão già đó. Ai đời xe chạy đã hai chuc cây số mà lão dám lội bộ về. Cho lão đi chân cho biết» Vừa nói vừa cười coi bộ không cần ai cả.

Tội nghiệp ông Hương bữa hôm đó, đi bộ lần mò mãi tới tối mới hỏi thăm tìm được ghe vô Nha-trang.

Xuống ghe đi, trong ghe độ 30 người vừa người lớn con nít, vừa già vừa trẻ. Hỏi ra thì đều là những người nghèo đói, ở xứ miền không có nghề gì sanh nhai đủ sống. Rủ nhau vô Nam-kỳ làm thuê kiếm ăn.

Ghe ấy của anh hai Đần. Anh ta thiệt là người văn dốt, vô nhất. Ra đường thì chẳng bằng ai. Mà trong ghe thì không ai bằng mình.

Ông Hương lúc này lại gặp một sự sõi gan lên nữa.

Nguyên là ở dưới ghe, anh hai Đần rất là ngang dọc. Ai sai ý một chút là đánh là chửi om sòm, lúc nào cũng nghe tiếng nặng nề, dấm dác. Hỏi ra thì những người bị hành phạt đó, đều là những người anh ta du dỗ đem vô Saigon bán.

Ông vua ghe bầu, cũng chẳng kém gì ông Trùm xe hơi. Song lúc này ông Hương có đau thương lắm thì ông cũng đành bóp bụng chịu.

Ghe đến Nha-trang ông lên bộ, trông thấy anh em dưới ghe kẻ đói người rách, ông cảm lòng không được, ông lật đật lên chợ mua ít bộ quần áo cũ, và đồ ăn đồ uống đem xuống cho. Ông lại giúp thêm cho mỗi người đồng bạc dất lưng làm lộ phí.

Rồi ông từ giã ra lấy giấy xe lửa vô Saigon.

Ông mượn thầy ký đứng gần ông lấy giùm ông một cái giấy xe. Ông căn dặn rằng: «Lấy giùm tôi cái giấy xe vào hạng nào đồng bộ hành».

Thầy ký trả lời rằng: «Chỉ có hạng tư thì đồng người đi. Song không được sạch sẽ, vì phầu đồng là người nghèo, rương đồ hàng hóa lộn xộn lắm.

Ông có bằng lòng tôi lấy giùm ông cái giấy hạng ba không?

Ông nói: «Thời tôi cảm ơn thầy. Thầy cứ lấy giùm tôi giấy hạng tư. Người ta sao tôi muốn tôi cũng vậy, ở đời tiết-kiệm được chút nào hay chút nấy. Còn dư giúp cho kẻ nghèo khó. Họ cũng no được năm ba bữa cơm».

Cối sắp-lé, ông Hương ngồi gần thầy ký. Xe chạy rần rần, bánh xe lăn tròn, xoay cả trời đất nước non vào vòng mộng lúy.

Ông Hương ngồi trong xe trông thấy phong cảnh quê nhà, lòng ông lai láng biết bao nhiêu hoài cảm.

Đường xa rút lại gần, vẫn biết là công trình của nước Đại-Pháp. Nhưng phong hóa khác xưa, bề dàu biển cả, con người lịch-duyệt ắt cũng đau lòng.

Xe đến Saigon ông Hàn Kiều và ông Phan Nhược đã ra rước tại Ga.

Anh em, chú cháu mừng rỡ. Ông Hàn nói qua về việc đau ốm, hôm đó tưởng chết. Nay mới khá.

Ông Hương lúc ấy biết hay là không biết người ta lừa gạt, thì mắt bàng quan làm sao hiểu thấu lòng ông được. Nhưng cứ thiệt xem ra thì chỉ thấy ông buồn. Buồn vì đâu? Ai biết!

Đã ba bốn bữa nay ông đi qua những cảnh núi non quanh quất, cỏ cháy ruộng khô, những rừng cao su cây ngay chằm chằm Bên đường xe chạy, hết cây nọ đến cây kia sắp như muốn hàng trước mặt ông, ra mắt ông hầu làm đại lễ. Trái qua cái phong cảnh tịch mịch không khí u ám, lạnh lùng. Ông lại thấy ngay Saigon, thì ông cũng phải như ai mà cho Saigon là động Bồng-lai vậy.

Người Saigon sướng, cảnh Saigon đẹp, món ăn ở Saigon ngon cách ở Saigon sang, cho đến đường lộ Saigon đi cũng êm chân nữa.

Đó là lời ông Hương khen Saigon. Ai cũng cho ông Hương là yêu Saigon thì phải.

Thế mà không! Hình như ông buồn nhớ phong cảnh núi Triều ở Quảng Ngãi.

Ông nhớ mọi lần ông ở nhà, sáng gà gáy, ông dậy lúc trời còn mờ mờ sương sáng. Ông mở cửa chưỡng cho gà ra ăn. Ông dắt trâu ra ruộng xuống ao thăm mấy cái cần câu ông cảm hỏi hôm, coi cần nào có cá. Rồi ông ra vườn hái rau, hay ông coi trong mấy giàn bầu bí có trái nào già, hái đem vô cho bà. Công việc có bấy nhiêu còn ra thì có lúc ông xem sách, lúc ông câu cá, lúc ông đánh cờ, công việc ông đều được tự do thông thả, mặc lòng sương non, trăng ngàn của nhà sẵn có.

Bây giờ ở Saigon cả ngày ông không dám lộ ra khỏi cửa, vì ông thấy cháu ông là Phan Nhược, om ông là ông Hàn kiều Hề mỗi khi đi ra đờ Annam thì nào khăn, nào áo, mặc đồ Tây, thì nào cón, cái vạt giấy, nón, thứ thì bận khi trời lạnh, thứ thì mặc khi trời mát. Giày này miang về chiều, giày kia mang đi đám tiệc, coi bộ tởn kém lắm Ông thì chỉ mang đôi guốc, hay đôi giày cũ. Có khi ông Phan lại căn dặn ông rằng: «Chú sao

ăn bận coi lời thôi quá. Ở trong này có phải như ở ngoài đó đâu mà chú cứ giữ theo thói ngoài hoài» Ông Hương cười mà rằng «Cháu cứ để cho chú được tự tiện, thì hơn»

Ông Phan ở kế bên nhà ông Hội đồng A. Hai nhà rất là thân cận, nên hôm 28 tháng giêng nhân nhà có kỳ cơm ông Thân - sinh ra ông Hội. Ông Hội thân hành sang mời ông Hàn, ông Hương và ông Phan qua uống rượu chơi. Ông Hương vốn là người ít ưa giao thiệp, cứ một mực từ chối. Song từ chối làm sao được với ông Hội. Nên ông cùng mọi người y hẹn đến. Chiều hôm đó nhà ông Hội, bày biện rực rỡ. Quan khách đầy nhà.

Ngồi salon nói chuyện ít câu, gần đến giờ ăn. Ông Hội kêu bồi ra rót rượu khai vị; ông Hội kêu

- « Boy !!
- Dạ
- Martell Perrier
- Dạ

Anh người nhà, quần trắng áo trắng, khăn bàn vắt vai, bưng rượu ra, khui Perrier rót ra ông Hương cứ lẳng lặng tai nghe các ông nói chuyện, mắt nhìn cách thức những người sang trọng ở về xã-hội tân thời ra thế nào.

Rượu rót đầu đó, các ông nâng ly uống, nét mặt xem ra người sành rượu lắm. Cũng có ông lúc uống thì hơi nhăn mặt. Nhưng uống đoạn lại cười mà nói với mọi người rằng: «Tôi dám chắc nếu hãng rượu Martell họ không nấu rượu này nữa, thì ở Hoàn cầu này không có thứ rượu nào tôi ưa hơn.» Nghe nói cũng đủ biết là rượu ngon. Ông Hương cũng cảm ly lên uống. Ngon cỡ ai biết. Hình như ông Hương bụng bảo dạ rằng: «Chao ôi! Thứ rượu chi chi vậy. Để nguyên chất có khi còn thua rượu rừn của ta nấu. Họ còn bày pha thứ nước chi the the, lạt lạt, mậu mậu rất là khó uống. Chà! vậy mà sao họ uống coi ngon quá kia»

Đang ngồi ngời. Boy ra nói nhỏ gì với bà Hội. Bà đứng giẫy mời khách vô dùng cơm. Chỗ ngồi sắp đặt đầu đó. Ông Hương ngồi vào ghế thứ tư. Kế bên một bà vào đó.

Rượu đổ rót trong ly thủy tinh vừa đẹp, như mặt phấn môi đào, một người tuyệt sắc. Đồ ăn đặt là món cao lương. Người ngồi ăn đều là người lịch sự.

Ông chỉ mời khách uống rượu, mà rằng: «Rượu đồ này là rượu Bôm-ma 1900. Hãng Éch-bê-ri-két (Espériguet) còn có một thùng tôi mua hết. Rượu chát trắng thì ở tỉnh Bọt-đô (Bordeaux) bên Tây nhà là Hô-Lô-tet-duy-vet-dê (Haut Lau-

terne Duverger) các ông uống thử coi, tới bảy giờ thành ra ghiền, không có chịu không được».

Một hàng ly nâng lên, ai cũng khen rượu thiệt là ngon là quí. Duy chỉ một mình ông Hương thấy nó chát ngắt mà tuối. Ly của ông từ đâu chỉ cuối hầy còn đây.

Chủ nhà mời ông; ông nói thiệt là ông không uống được. Chủ nhà hơi hơi cười. Ông Phan Nhược có ý ngược, nói đỡ lời rằng: «Chú tới chỉ ra Mạc-tên(Martell) hay Bọt-tô Xăng-đơ-măng (Porto Sandeman) cho uống rượu chát trong bữa ăn, chú tới ít uống».

Ông chủ nói: «Hệ gì, ông muốn dùng thứ nào, biểu bồi lấy cho ông dùng, ông Hương lật đật căn rằng: «Thời cảm ơn ông, tôi không dùng thứ nào hết».

Bà chủ nhà lại tiếp: «Nếu ông uống rượu hay say, thì biểu bồi lấy nước suối cho ông uống, thứ đó dễ tiêu.»

Nghe nói nước suối, ông Hương tưởng chừng như suối ở núi nhà của ông mọi lần, ông lên bằng lòng biểu anh bồi đi múc cho ông một tô. Ông Phan, ông Hàn then đó mặt. Song may mà không để ý tới, vì họ tưởng ông nói tiếng đờn ngoài.

(Còn nữa)

Chồng nhờ vợ mà khỏi bị tử-bình

Câu chuyện này xảy ra bên Anh-quốc. Tên Leslie Martin bị tội, tòa án xử tử. Người vợ khôn lanh tìm thế cứu chồng nhưng không biết phải làm sao. Chỉ ta như 11 người bạn, cố động làm sao không biết, mà ít hôm sau, có một lá đơn có đến ba chục ngàn người ký tên, kêu nài Martin, đệ lên Hoàng-Đế Anh-quốc.

Nhà vua nghĩ, chỉ họ có lòng với chồng quá đời, nên hủy án tử-bình cho Martin.

Đàn-bà dễ có mây ai

Bà Evangeline Booth 63 tuổi, con gái thứ 4 của ông William Booth, người lập «Armée du Salut» mới được cử làm nguyên-sái cho đạo binh đó.

Chức ấy ngày xưa ông Higgins giám đốc.

PHU NU TAN VAN

Khi sắp có chồng...

Chị em nên nhớ mấy điều sau này thì sẽ được chồng chịu chuẩn luôn luôn:

1. Đừng đánh bạc,
2. Đừng tin thầy bói,
3. Đừng trang điểm lấm,

NHUNG,

Đừng quên xức dầu Ba-Cô

là thứ dầu thơm làm cho tóc chị em đen xanh, lán; mượt, lại giữ vệ-sanh cho da tóc.

Dầu Ba-Cô có 3 hạng:

- Ba-Cô út: 0\$25
- Ba-Cô em: 0.40
- Ba-Cô chị: 1.00

Chế tại hiệu KHUYNH-DIỆP là một hiệu dầu đã nổi tiếng khắp nơi và đã được thưởng:

Long-bộ-tinh năm 1930; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-tiền hạng ba năm 1931; một pho tượng gỗ với danh-dự chứng-chỉ theo cuộc đấu xảo Tri-Tri Hải-phong; Ngân - Tiền hạng nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc đấu - xảo Mỹ - Nghệ Huê; Danh - dự chứng chỉ theo cuộc đấu - xảo Khoa-Học Hanoi; bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Saigon; huy-chương bạc và huy - chương đồng theo cuộc đấu - xảo Thuộc Địa Paris; Phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Pháp-Việt Saigon; bằng - cấp chứng chỉ theo cuộc Hội - Chợ Nam - Định lần thứ 8; bằng cấp chứng chỉ đặc - biệt theo cuộc đấu-xảo của bộ Mỹ-Thuật tô-chức.



Hiệu KHUYNH-DIỆP sở chính tại B'n-Ngư Huê
Giấy nói: 78 Giấy Thép tất: Vierde Huê
Đại-Lý tại Saigon: hiệu Thanh-Thanh
38, rue Pellerin và 118-120, Bd de la Somme

Chợ quèn

▼ Dầu TỬ - BI

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Arles Saigon

Dạy đủ các lớp, từ

Cours Infantin cho đến 4^e Année

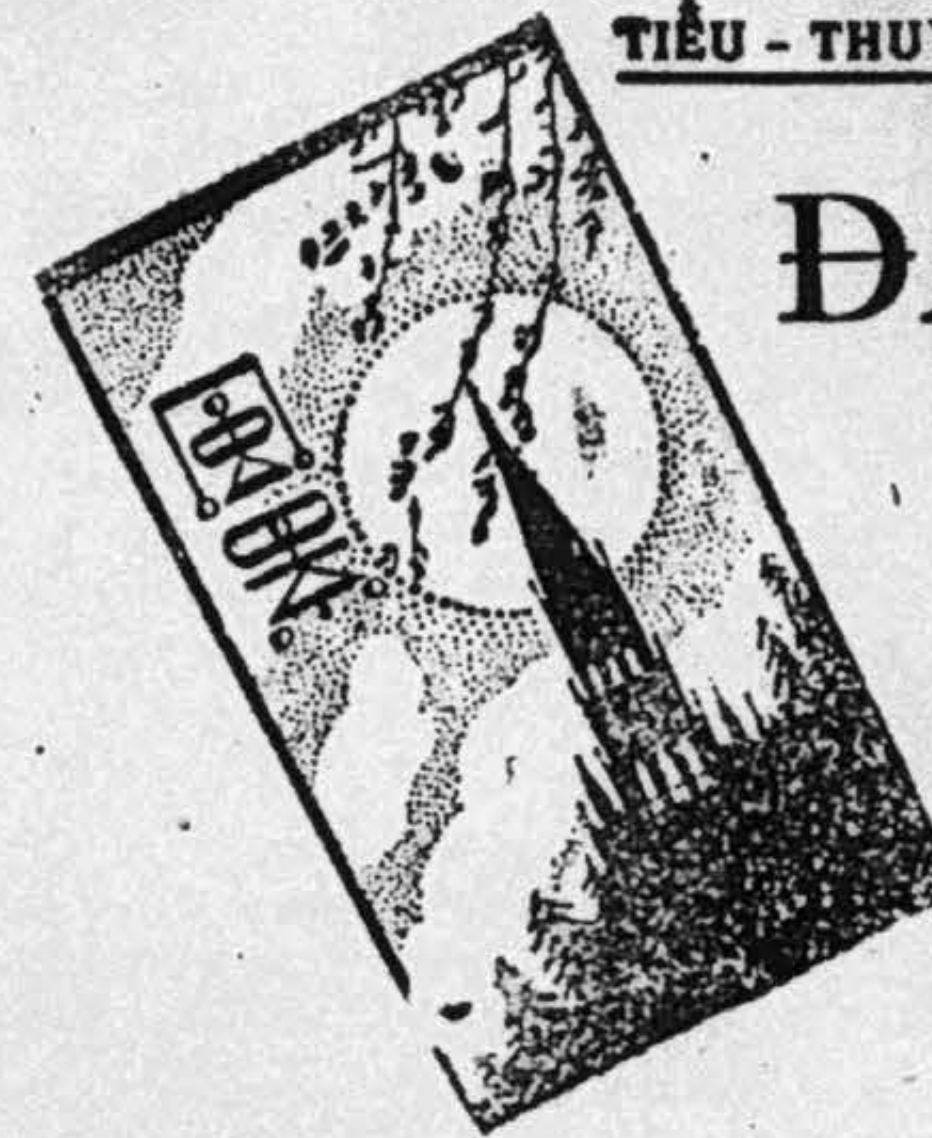
Bibliothèque scolaire Franco - Annamite

SÁCH MỚI XUẤT-BẢN;

- I. - LECTURE FRANÇAISE (1) Cours Moyen 2e année & Supérieur par Nguyễn Hoài-Đĩnh Kiểm-học à Phúc-yên.. 0\$75
- II. - LE FRANÇAIS PAR SOI-MÊME, Méthode rapide pour apprendre le Français sans maître 5e Edition par Nguyễn Hoài-Đĩnh 0.80
- III. - LA LANGUE FRANÇAISE EXPLIQUÉE EN ANNAMITE, par Ng. Hoài-Đĩnh, Nguyễn-Điền et Nguyễn Bá-Phở, 3e Edition 0.80
- IV. - 200 BÀI TÍNH ĐỐ, Dùng cho học trò thi Sơ - học yếu-lực 2e Edition par Đỗ Xuân-Nghinh Instituteur. 0.25
- V. - MÉTHODE RAPIDE DE LA LANGUE FRANÇAISE, par Đào Văn-Minh, Instituteur. 0.20
- VI. - LE PETIT ÉCOLIER, Lecture Française Cours Infantin et Élémentaire 5e Edition par Lê Văn-Lê et Phạm-Tá (adopté) 0.30
- VII. - QUỐC-VĂN SƠ-HỌC ĐỘC-BẢN, Lectures Annamites choisies et expliquées Cours Moyen et Supérieur 3e Edition par Nguyễn-Đức-Phong et Dương-bá-Trạc (adopté) 0.60 (sách trên đã được Hội-đồng duyệt sách công-nhân (Adopté) làm sách Giáo-khoa khoa cho học trò trong Đông-pháp).
- VIII. - VĂN-ĐÀN BẢO-GIÁM, Thứ hai (Tome II) in lần thứ ba, giá. 1.00 Edition NAM-KÝ, n° 17 B^d Francis Garnier, Hanoi. Tới. 882

(1) Các ngài trong giáo giới cần xem thử xin viết thư về và gửi cho 0\$35 timbre, chúng tôi sẽ gửi biểu một quyển. Hạng biểu chỉ có trong tháng Septembre 1934 thôi. Các ông giáo bà giáo trường công và trường tư mua từ 10 quyển xin bớt giá đi 20%.

TIÊU - THUYẾT



ĐAM CƯỜI CẬU TÁM LỌ

tiếp theo bộ « Cậu TÁM LỌ »

Tác-giả: BÙU-ĐÌNH

(tiếp theo số 257)

— Nếu quả ông định làm như thế thì tôi xin hết sức giúp... Tôi sẽ rất ghê gớm với những kẻ thù. — Anh đã chịu giúp tôi thì anh đừng ngại gì hết... Anh cứ để cho hai Nhỏ sửa soạn cho anh. Nó sẽ dắt anh đi tất cả Saigon cho biết. Anh phải hứa với tôi rằng nội trong một tuần nhứt nửa thì anh phải thuộc các đảng đi, phải cầm được máy xe hơi, phải đi được xe đạp.

— Được. Ông cứ để tôi... Tôi sẽ y như lời ông. Ông đã giao công việc gì nhứt định cho tôi làm chưa?

— Anh cứ làm bấy nhiêu việc cho xong đi đã rồi tôi sẽ giao việc khác. Trước hết cần phải biết rõ ràng các lối đi lại ở Saigon rồi mới có thể làm gì được. Anh hãy nhớ kỹ cái dấu hiệu này, vì có khi anh gặp tôi mà anh không biết.

Người mang kiến đưa ngón tay út có buộc sợi dây chuyền bằng vàng có ba tua cho Thượng-Văn xem và nói: « Bất kỳ chỗ nào, bất kỳ lúc nào hề anh thấy ai có đeo sợi dây chuyền này nơi ngón tay út như tôi thì người ấy tức là tôi đó. Không có chuyện gì thì anh không nên nhìn, không nên tỏ cách quen biết mà nếu có nguy hiểm thì anh phải liều sống chết mà giải cứu cho kỳ được. Điều kỳ phải cần nhớ, vì anh nên biết rằng bao giờ chống với lũ độc ác cũng nguy hiểm. »

Thượng-Văn gật đầu mà rằng: « Tôi không bao giờ quên lời ấy. »

Người mang kiến lại nói: « Thế là anh đã biết được chút đỉnh việc làm rồi, để một tuần nữa tôi sẽ trở lại giao cho anh một việc hệ trọng. Anh phải tin rằng sự thật thà hay làm hỏng việc, anh không nên để ai dò biết được tâm-sự. »

Thượng-Văn đưa người mang kiến ra

cửa... Trong óc lúc bấy giờ đã ghi mấy chữ: « Phá cái xã-hội bất-chánh để đắp cái nền bình-đẳng. » Mấy chữ rậm rịt ấy là một giấc mộng rất lớn của Thượng-Văn vậy...
Vì sao mà người mang mắt kiến tức là Sáu Lai giả lại cố dụ cho được Lê-thượng-Văn? Thượng-Văn là con nhà nghèo, không học hành bao nhiêu, dùng vào chỗ nào được mà Sáu Lai giả lại muốn thầu dụng? Thấy người nghèo, thấy người không ồm sách đi nhà trường mà cho tâm thương thì thật là chưa biết người. Thượng-Văn trừ cái tánh chơn chất trung hậu ra thì còn có nhiều điều khá lắm. Người có can đảm, có sức mạnh, có tính mạo hiểm.

III

Người mang mắt kiến, bước ra khỏi nhà, kéo sụp cái nón ní xuống, leo lên xe hơi... Người ngồi trên ngồi cười chòm-chiểm, nói thăm rằng: « Ta đã thầu phục được Lê-thượng-Văn thì tức nhiên ta sẽ báo thù được. Ta sẽ làm cho bọn thằng Trần-Thành-Trai biết rằng ta không bao giờ chịu thua trí bọn nó. Bọn nó đã phá tan mưu chước của ta, làm cho ta phải xa lánh, lẽ nào ta lại khoanh tay mà ôm sự thất bại sao! Ta quyết không để cho bọn nó ngồi yên một lúc nào. Bọn nó bỏ tù em ta, bỏ tù thủ hạ của ta thì ta lại cứu khỏi, bọn nó làm gì được ta. Nếu ta không có hai đứa con yêu quý, thì ta đã thọc trời khuấy nước rồi. Ta chỉ vì hai đứa con, phải lo làm sao cho chúng nó được sung sướng nhất ở trên đời nên ta phải nhiều phen nhẫn nhịn lắm... Bọn nó tưởng rằng ta sợ, ta lui bước, chớ bọn nó có biết đâu rằng ta chẳng bao giờ chịu thua ai... Đi đến đâu cũng nghe bàn luận lằng

PHU NU TAN VAN

xãng về lẽ phải lẽ trái, nhưng kỳ thật là ít ai hiểu. Lẽ phải? Ta nghĩ cũng nực cười cho những cái óc non-nớt của đời. Họ chỉ sợ sự hành phạt của Trời Phật mà không tin ở sức người chút nào. Bất kỳ làm gì họ cũng ngó lại sau lưng chớ không dám bước thẳng tới trước mặt. Sự lo sợ của họ thật là phi-lý... Ở đời ai lại không thương con! Ai lại không muốn sung sướng! Thế mà chỉ vì lúc mình lọt lòng mẹ, mình không có một đồng xu nào nên trót đời mình phải chịu cực khổ... Minh đã cực khổ, con cái mình lại cũng chịu cực khổ như mình... Sao mình không làm làm sao cho chúng nó được sung-sướng? Sao mình lại ôm tay bó gối để ngồi nhìn lá con chết đói chết khát... 101 gì mà mình chịu đau-đớn như thế?... Ta nghĩ đến cái thảm trạng của nhiều người mà ta tức tối cho sự ngu dại của họ lắm. Đã biết rằng kẻ khôn thì sống kẻ dại thì chết, sao họ lại cứ khu khu ôm cực đại mà lẳng lơ trong chốn sâu thẳm suốt đời. Chịu cực chịu khổ như thế mà có ai thương đau. Họ lại còn cười còn khinh nữa. Ta không chịu như thế bao giờ. Ta nghèo, không tự ta. Ta sanh ra, ta không có tiền, chớ không phải ta biến nạt không chịu làm việc. Làm việc mái mà không dư tiền, còn những đứa khác nhờ sự xáo trá của ông bà chúng nó, nên cướp giật được rất nhiều ruộng đất mà nay hóa ra giàu có muôn vạn. Thế thì Trời dẫu, Phật dẫu? Ta không tin rằng có Trời, ta không tin rằng có Phật. Ta chỉ tin rằng có ta mà thôi. Mà ta cũng không tin rằng có sự báo ứng nữa! Trời Phật là ta. Báo ứng là ta. Ta là một

3 người, Bọn kia giàu có, ta không chịu rằng con cái chúng nó sung-sướng hơn con cái ta, có chắt gì con cái chúng nó đẹp hơn, hiền hậu hơn con cái ta đâu! Thế mà sao bọn nó lại được sung-sướng? Con cái ta lại chịu cực khổ? Ta phải làm làm sao cho con cái ta được sung sướng, ta mới chịu... Cũng vì ông cha ta hiền từ nên, đến đời ta mới khổ sở...

Tuy rằng ta không trách ông bà nhưng ta cũng cần phải nhìn lại trước lo bước đường sau... Ta làm cho con cái ta được sung sướng thì tất nhiên phải hại đến kẻ khác, thế là tương tự. Ta làm hết chức trách của một ông cha, sao gọi rằng có tội. Mà nghĩ cho kỹ thì bất quá ta cái giết một vài người mà thôi chớ xem như những trận giặc mới rồi, nước này cũng chỉ muốn nuốt sống nước kia mà giết nhau bằng ức hàng triệu thì tội lỗi ở đâu?

Người lại vuốt râu mép, cười, gục gặt đầu mà rằng: « Ta ông Thanh-Trai ở ông bỏ tù em ta tức nhiên là khỏi lo, nào nó có biết đâu cái phần số của nó đã sắp đến rồi. Thanh-Trai, Minh-Đương! Bây sẽ coi ta... bây không biết rằng ở đời còn nhiều điều bày chưa hiểu thấu mà bày lại tự-dã tự-phụ hơn người... Bây giờ ta ghé thăm Mèrisot...ừ, phải ta đã hứa giúp nó thì ta phải giữ lời... thế là thêm được một tay thế-lực nữa. »

Xe chạy đến đường Pellerin, người ấy biểu dừng trước một sở nhà đẹp... Nhà ấy tức là nhà của

Đau nhức gân cốt. Tinh-thần mỏi mệt. Mắt ngủ vì lo rầu

KIM TINH ĐƠN

Thuốc la như! khắp nước Nam chưa có hiệu nào biết cỡ. Sự hiệu nghiệm 100 người không sai 1. Trị các chứng bệnh gân cốt và bệnh thần-kinh. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời tiết, nhức đầu, đau lưng, rung tay, hoặc những người hay lo rầu phiền muộn lãng trí, khóc cười không chừng, mất ngủ, nằm đêm thao-lức, đau mỗi từ chi, dùng KIM - TINH - ĐƠN liệt hay.

Thuốc không làm say, làm ghiền, uống tới bao lâu cũng vô hại Uống thuốc vào được ngủ yên, sáng thức dậy khỏe khoắn tươi tỉnh. Những người có tật kinh dùng thuốc này liên tiếp 1 tháng hết kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2 \$ 40 1 ve 0 \$ 25

Có bán khắp nơi trên 500 Đại-lý. Tại Saigon hỏi tại cửa hàng Nguyễn-thị-Kính và nhiều 1 em Annam khác.

ĐÀO CHẾ TẠI: VÔ - ĐÌNH - DẪN DƯỢC - PHÒNG (14 năm danh tiếng) 323 rue des Marins Cholon

PHU NU TAN VAN

Mèrisot... Ta hãy để người mang-kiến ở ngoài một chốc, nhìn vào trong phòng riêng xem thử Mèrisot là người thế nào! Một cái bàn rất lớn sơn dầu trong, để đầy cả giấy tờ, chỉ tỏ rằng chủ-nhơn nhà ấy có công việc, bề bộn. Trước mặt để hai cái ghế mây và một cái ghế dài, bên tả để một cái tủ lớn đựng toàn những tập giấy nhỏ nhỏ... Sau bàn ấy một người Pháp tác chừng bốn mươi người tuổi, mắt trong mà sâu, râu đỏ mà nhọn, mũi dài như mỏ két, trán cao như óc vượn, đầu vuôn như cái hộc tủ, mặc áo quần như tuyết xo, thắt régate màu xám, đi giày đen, tóc chải xước lẳng như mặt ghế mun, Người ấy chính là Mèrisot... Ai mới thấy Mèrisot cũng có thể đoán được người làm việc không biết mệt, khôn lanh quỷ quyệt, và am hiểu chuyện đời. Cái đầu lớn ấy chứa một khối óc cứng cõi, chẳng hề sợ sự nguy hiểm. Mèrisot tuy là người Pháp nhưng nói tiếng Annam sành lắm. Người là một nhà chánh-trị giỏi lại là một tay mắt thâm tài llob. Thường thường Mèrisot ít hay lại nhà giấy, mà ai cũng biết người là một nhân-vật trọng yếu trong ty mật thám. Hôm nay Mèrisot chống tay vào má nhìn một tấm hình nhỏ... Cái phòng rộng rãi ấy tức là chỗ làm việc của người vậy... Thỉnh thoảng Mèrisot dăm tay xuống bàn mà rằng: « Ta không hiểu rõ bằng này là người gì... Tấm hình này là tấm hình thứ tư mà kẻ phụ-sự ta đã gửi cho ta! Bốn tấm hình đều khác nhau... Lại thật... Không hiểu nó sự gì... » Mèrisot đang bức rức bỗng nghe có tiếng giày bước đến... Mèrisot liền bỏ tấm hình trong túi áo, chờ gõ cửa rồi nói: « Ai đó, cứ vào. »

Cửa mở, Mèrisot giả cười, chào rằng: « À té ra ông Thiệu-Lan; mời ông ngồi. »

Người mang kiến kéo ghế ngồi... Mèrisot nói: « Ông dụ Lê-thượng-Văn để giúp ông nhưng tôi chắc rằng chẳng bao giờ Thượng-Văn giúp ông hết lòng. »

Thiệu-Lan hỏi: « Sao ông biết rằng Lê-thượng-Văn không giúp tôi hết lòng? Chưa chắc ông biết rõ Thượng-Văn được... »

Mèrisot mỉm cười mà rằng: « Thượng-Văn là một tay cách-mạng mà lại có ý cộng-sản nữa. Nội hai điều đó cũng đủ tỏ rằng Thượng-Văn không thích Xã-Hội này, không thích chánh-phủ này. »

— Quả thật như lời ông, Thượng-Văn là một người cách-mạng mà lại thuộc về hàng cấp-tiến nữa (extrémiste) tuy vậy nhưng nếu biết cách thủ phục và thì lại trung hậu với mình lắm. Và đã muốn cộng-sản thì mình cũng nên dùng cộng sản mà xoay nó. Ông đã hiểu rõ đặc-tánh của mỗi người tất ông cũng phải nhận rằng phần nhiều trong đám lao-động là cộng sản, mà một người ưa cộng sản cũng có nhiều sự ham muốn như những người khác vậy. Minh đều có thể hơn sự ham muốn của họ mà làm hư họ, được cả. Tôi sẽ làm cho Thượng-Văn muốn sung sướng rồi thì dùng bằng tôi sẽ dùng đồng-tiền mà làm sợi dây xỏ mũi nó.

— Điều ấy tùy-ý ông... Dùng được thì tốt bằng dùng không được cũng không sao... Tôi không kể những đứa khủng điên ấy. Vậy hôm nay ông đến để trả lời cho tôi biết phải không?

— Phải, tôi đã hứa rằng hôm nay tôi lại để trả lời cho ông về câu chuyện ấy thì tôi giữ lời. Ông bảo tôi ám hại Thành-Trai, tôi tưởng chừng sự ấy khó lắm, nhưng tôi cũng xin hết lòng.

— Thế là ông đã dứt dính chưa?
— Nếu như ông chịu hứa với tôi ba điều thì tôi làm hại tất cả bọn Thành-Trai.

— Ba điều gì?
— Một là ông phải cho tôi một tờ giấy chứng rằng ông sẽ hết lòng bảo hộ cho người giúp tôi trong công việc ấy.

— Điều ấy được.
— Hai là hề tôi hại được bọn nó rồi thì ông

DR. TRẦN VĂN ĐỐC
Chuyên trị bệnh con nít
31, Rue Tabert
Góc đường Tabert và Aviateur Garros
— SAIGON —

ĐỜI PHÒNG KHÁM BỆNH
DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN
TRỊ BỆNH CON MẮT
300, Rue Chasseloup Laubat, Saigon
(gần Vườn Parc Maurice Long)

PHU NU TAN VAN

phải để tôi ở yên, dầu cho ông biết được sự gì bí mật của đời tôi, ông cũng không nên dục vào.

— Đều ấy lại dễ hơn một tầng nữa. Tôi không cần tìm cho biết những sự bí mật trong đời ông làm gì, ông hại được bọn đó thì đủ rồi. Còn đều chót ?

— Còn đều chót là ông không được nói với ai về sự tôi giúp ông.

Mérisot gật đầu nói : « Ba đều ấy, tôi cho là dễ lắm. Chuyện gì mà tôi lại nói với ai về sự ông giúp tôi. Nếu việc ông thành tựu rồi thì ông muốn làm chi thì làm. Ông không phải là người thù của chánh-phủ thì chánh-phủ không hề để ý đến... Để tôi đưa cho ông một cái giấy, bất kỳ lúc nào có lời thối gì với cô bót thì cứ đưa ra tức nhiên khỏi phải rối rắm. »

Mérisot vờ nói và mở tủ lấy một tấm giấy vuông màu xanh trong có cái dấu hiệu riêng đưa cho Thiếu-Lan, Thiếu-Lan cất giấy, từ biệt Mérisot về... Mérisot đưa ra cửa, trở vào, cười chúm chím nói thầm rằng : « Thăng đại gian đại ác này không có chút ý gì muốn giúp ta cả, nó chỉ

muốn dùng thế lực của ta để bảo thù riêng mà thôi. Nó lại còn sợ lúc thành công rồi, ta trở mặt bắt nó nên mới buộc ta hứa ba đều ấy. Nó đã là một cái tay sai đắc-lực thì tội gì ta lại trừ nó. Sau này nó sẽ là tôi mọi của ta vì nó chẳng còn dám vi lệnh ta nữa. Nó mà hại được bọn Thành-Trai thì đỡ công-phu cho ta nhiều lắm. Ta có thò tay vào làm gì để cho nhơn-dân kêu rằng ta vô nhân-đạo. Ta dùng tay nó chém tay nó cũng đủ... Ta cứ hứa... Nó cứ làm việc sau này dầu cho chuyện gì đi nữa nó cũng chẳng trách ta được. »

Mérisot thì nghĩ như thế, Thiếu-Lan lại nghĩ một cách khác : « Thăng Mérisot ngờ rằng ta muốn lập công để mong mỗi chút chức phận gì chứ không biết thối ý ta chút nào, nào có phải ta giúp nó đâu ta chỉ dùng oai quyền của nó, để làm việc ta mà thôi. Nếu ta không tìm nó trước, không biết rõ cái mạch máu của nó thì bây giờ ta cũng khó chụ với nó lắm. Nó tuy thông minh mặt dẫu nhưng ăn qua ta sao được. Nó chỉ hứa nơi miệng với ta như thế chờ kỳ thật là muốn giam lỏng ta trong tay nó. Một ngày kia mà ta đã sát hại bọn Thành-

PHU NU TAN VAN

Trairồi thì ngày ấy là ta phải làm tôi mọi nó ngay. Ta không thể từ chối được vì nó sẽ dùng pháp luật mà trị ta. Tuy nó nói vậy chờ tài sức nó bao nhiêu mà dám đương đầu với ta. Trừ xong bọn Thành-Trai rồi ta sẽ xử trí với nó. Chỉ một mình nó biết rõ công việc ta, ta sẽ làm cho mặt kẻ chứng rối-râm ấy. Người mà có thể đánh vật tay hay với ta thì chỉ có Thành-Trai. Ngoài Thành-Trai ra thì ta chẳng còn sợ một đứa nào nữa... »

Thiếu-Lan nghĩ như thế, lấy làm vui vẻ vô cùng... nói một mình rằng : « Hiện bấy giờ chưa dùng bọn Bảy Lộng được thì ta hãy dùng Thượng-Văn đã. Thượng-Văn có quả cảm, tất nhiên làm được việc. Để đủ bảy ngày ta sẽ đến giao công việc cho nó... À, mà ta quên một đứa thù, cũng ghê ghớm như thành trai này nữa... Thăng Tâm-Lộ ! Chính thằng này giúp Tạ Minh-Đường bắt em ta ; chính nó làm cho hư mưu kế của ta ; chính nó cứu sống con Liễu-Chi... Nếu không có nó thì Thị-Minh có còn đâu nữa mà nói câu chuyện của ta cho bọn Thành-Trai biết. Ta cần phải trừ thằng này mới được. Lúc trước ta tưởng nó là một đứa vô-danh nên ta không cần nghĩ đến, té ra nó cũng là một tay lợi hại... Thôi, để nó làm gì. »

Xe chạy đến Gò-Vấp dừng trước một cái nhà ngói nhỏ. Thiếu-Lan biểu sếp-phơ đợi ngoài cửa một mình đi thẳng vào nhà. Cửa trong đã đóng nhưng còn có bóng đèn dọi theo kẹt cửa chạy trên mấy nhánh cây trước sân. Trong nhà nghe tiếng giày thì mở cửa... Thiếu Lan đứng trước mặt một người vạm vỡ, con mắt tròn, lỗ mũi lùn, vai rộng, lưng to mặc áo nhiều trắng, mặc quần lãnh đen đi giày hàm ếch... Người ấy chào cách rất có lễ phép rồi hỏi : « Sao ông đến chậm như thế ? Thiếu chụt nữa mà không gặp tôi... Tôi cần phải đi có việc bây giờ, mời ông vào nhà. »

Thiếu-Lan theo vào trong... nhà chưng diện sang lắm, dường như một nhà quan quyền ở Trung-kỳ. Trên vách treo đầy các món đồ xưa và các tranh to thêu kim-tiến, mỗi cột đều có liên cần đối thêu rất đẹp... Càng nhà mà Thiếu-Lan và người ấy ngồi thì chỉ để ý một cái bàn hộp xoài bằng một thứ gỗ trắng như ngà, sáu cái ghế bằng trắc và vài cái ghế xích đu kiểu tây... Thiếu-Lan nhìn quanh nhà rồi hỏi : « Anh tính đâu bây giờ ? »

Người ấy nói : « Vậy chờ ông không biết rằng Sáu Lai cũng đem nào ở nhà sao ? Tôi cần phải đi mới được. » Thiếu-Lan gật đầu nói : « Tôi vẫn biết anh đi luôn đêm nhưng nếu có tôi đến thì ừc nhiên anh phải ở nhà chờ. Đêm nay anh ở nhà có được không ? »

Sáu Lai nói : « Không ! Hôm nay tôi tính đi một mình để làm việc có hệ trọng. »

Người này mới thật là Sáu Lai. Tất cả bọn lục-lâm ở Biên-hòa Saigon, Tây-ninh, Bà-diêm đều biết danh Sáu Lai. Con mắt của va như hai ngọn đèn, nhìn ai thì người ấy giật mình liền.

Thiếu-Lan hỏi : « Anh định đi làm việc gì mà hệ trọng dữ vậy ? »

— Cũng chẳng việc gì lạ... Thăng Đội Giàu lén-lén cứ theo phá tôi mãi nên khuya này tôi xử nói, chính tay xử nó.

Thiếu-Lan ngồi nhìn Sáu Lai, uống chén nước trà rồi nói : « Anh chắc rằng bữa nay anh gặp Đội Giàu sau ? Đội Giàu không phải là tay tầm thường đâu, nếu anh không khéo thì nguy lắm. »

Sáu Lai cười rằng : « Ông đã biết tôi bấy lâu nay sao lại còn không gặp Đội Giàu trước mặt tôi ? Tôi coi nó như con nhái vậy. Nó làm gì tôi được. Nó heo thặng Hérissot để tìm kiếm bọn em út của tôi. Bữa qua nó bắt hết hai đứa, chiều này nó còn lãnh một cái giấy đi tìm bắt cho được tất cả bọn tôi nữa. Để nó làm gì. Nếu tôi sai em tôi đi thì nó cười tôi nhất. Tôi đã quyết giết nó nên tôi biết rằng khuya này đúng mười hai giờ nó sẽ trở về nhà. Tôi đón đường trừ nó. »

(còn nữa)

Bá-Đã Sơn-Quân Tán

THUỐC PHÁT MINH CHUYÊN TRỊ BỆNH ĐAU TỬ-CUNG VÀ TỬ - CUNG ĐANG ĐÔNG - BẢO HOÀN - NGHINH

Phụ-nữ đời nay thường bị chứng bệnh căn yếu ngặt nghèo hơn hết là bệnh đau Tử-cung và Bạch-dãi hạ mà các bộ y-thơ của thành hiền truyền lại chưa có bộ nào tương thuật.

Tôi nhớ hết sức gia tâm khảo cứu, lịch trị, dùng thuốc phương ngoại hiệp cùng thuốc bắc chế ra một thứ thuốc thí nghiệm được kết quả rất mỹ mãn, phát hành khắp cả Đông-Pháp để giúp cho hàng phụ-nữ khỏi bệnh hiểm nghèo, xin giải rõ dưới đây :

1.) HƯ TRỆ TỬ-CUNG.— Bởi kinh nguyệt không đều, tử cung hư hàn, hư nhiệt, trái tim và hai sợi giây chằng yếu nên tử-cung sa huyết trắng ra dầm dề, khi trong khi đục, đục như nước cơm vo, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm.

2.) NỘI-THƯƠNG TỬ-CUNG.— Bởi khi sanh dễ trặc trở làm cho động tử-cung, 2 sợi giây chằng yếu, tử cung sai và có vết thương, nên đau trắng trắng hai bên dạ dưới, ra thứ huyết trắng vàng vàng mà lỏng, hình như mủ, có khi lộn máu, khi tiểu tiện đau rất khi có đường kinh hết rồi tước lại, đây đưa 5-6 ngày chưa hết là vì máu ở trong vết thương chảy ra.

3.) NHIỄM-ĐỘC TỬ-CUNG.— Người đàn bà con gái hoặc người tu hành, không chớng khi có đường kinh không ra sự dơ dáy, băng bó lại không cho hở hơi, nên hơi máu-xấu nhiễm vào tử-cung, tử-cung sưng, và khi có đường kinh luyết ra đến 5-7 ngày mà chưa hết, đau trắng trắng dạ dưới, ra huyết trắng vàng vàng có giây có nhọt, đường tiểu không thông.

4.) NGOẠI-THƯƠNG TỬ-CUNG.— Chứng này nặng hơn hết. Đàn bà bị đau ngoại thương truyền nhiễm, là bởi người chồng có bệnh phong tình, hoặc hết rồi mà chưa uống thuốc trừ căn. khi giao cấu đàn bà phải bị nhiễm độc sanh ra trong tử-cung có một có nhánh và lở làm cho đau trắng trắng hai bên dạ dưới, ra huyết trắng có dây có nhọt, lộn mủ lộn máu, đường tiểu nóng rất không thông, đi độc ứ đại trường làm cho đại trường sưng mà đau thắt ngan lưng, và đường đại uất bôn, đi tiểu ra máu thốn đau khó chịu.

Bổn chứng đau tử-cung tôi kể trên đây, bất luận lâu mau nặng nhẹ thế nào nếu trường phục thuốc BÀ-ĐÃ SƠN-QUÂN TÁN thì bệnh sẽ dứt, không cần bơm rửa mà đặng lành.

XIN LƯU Ý.— Đàn bà có thai, hoặc năm chửa không đặng sạch sẽ mà đau tử-cung nặng càng hiệu nghiệm, chớ nên để lâu không nên.

Giá mỗi hộp uống 5 ngày 1p 00

VÔ-VĂN-VĂN DƯỢC-PHÒNG Chủ nhân Y-học-sĩ VÔ-VĂN-VĂN báo chế Thudaumot

HOTEL CENTRAL



TRUNG CHÂU LỮ QUÁN

CANTHO

Téléphone N° 17

Nhà ngủ 'o nhứt và kiem thời nhứt ở miền Hậu giang. Nước máy chạy trong các phòng. Nhà tiêu máy và nhà tắm riêng cho mỗi phòng hạng nhứt Cả 20 gian phòng, gian nào cũng đều mát-mẻ và rộng-rài. Có nhà để xe hơi.

PHU NU TAN VAN

Chi em cần phải

CÓ SỨC MẠNH

Vạn bệnh do kinh, là phần gốc của chi em Phụ-Nữ.

Thật vậy! Người nào kinh nguyệt không đều, thì thường sanh ra nhiều chứng như: ho hen long đầu chóng mặt, đau lưng, mỗi một, nhức cả trong xương, rang hồng, tức ngực ngày càng liều-tụy, dễ lâu không trị sau sanh bạch - dái làm bằng rất nên nguy hiểm.

Hỡi chị em ai thường bị một chứng trong các bệnh đã kể trên đây hãy mua thuốc số 3 kêu là THẠNH XUÂN-HOÀN biểu ĐÀU-RỒNG, của nhà thuốc Nguyễn-văn-Thỉnh và Hồ minh-Khai bào chế tại Mytho, thuốc này chỉ trị các chứng bệnh đã kể trên, uống trong vài hộp thì sẽ được bình - phục như xưa, chứng bạch-dái làm, bằng dứt hẳn.

Nguyễn-Thị-Kình — Saigon

Tổng Đại-lý nhà thuốc hiệu ĐÀU-RỒNG, Thuốc này có trữ bán khắp các hạt và các quận ở Nam-kỳ và C. O. N. V.

DOCTEUR LÊ VAN HUÊ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris et de Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier de la Ligue Nationale Française contre le Péri Vénérien de Paris
Expérience in London Hospitals
PHÒNG KHÁM BỆNH } de 8h à 12h
} et 3h à 7h
138 đường Lagrandière Saigon
có phòng giáo nghiệm thử máu, thử đằm, phần nước tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh

LÃNH ĐỜI NAY

Lãnh ĐỜI NAY ra đời mới có một tháng mà dặng dồng báo hoàn nghinh giá rẻ mà lại tốt. Có nhiều người muốn lợi dụng hiệu lãnh ĐỜI NAY, nên mạo danh tống lãnh ĐỜI NAY đem thứ lãnh khác xấu hơn, bện dùa và trở nên bán rẻ THỦ LÃNH ĐỜI NAY THIẾT, THÌ CÓ ĐÓNG CON DẤU VƯỜN « LÃNH ĐỜI NAY » NGUYỄN-VĂN-TRẦN ĐẠI-LÝ
Giá bán chắc 1\$ 60 một quần
Bà sĩ lnh giá riêng xin chớ lầm

HỌC CẨM BÁNH XE HƠI

MAU GIỎI - THÌ MAU
GIÁ RẺ HƠN CÁC NƠI

TRƯỜNG XE HƠI

95bis, Rue Lagrandière — SAIGON

TRỊNH-HÙNG-NGÀU

Chủ trường lãnh dạy

« TRƯỜNG CỦA TRỊNH - HÙNG - NGÀU TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN HẾT » LỜI KHAI CỦA ÔNG CHÁNH SỞ XÉT XE NƠI TÒA

Học - trò lục - tỉnh có nơi ăn ở tại trường



Sửa trị
Điểm trang
Săn sóc

GIÁ TÍNH SẴN

Các thứ thuốc
dưỡng phân, crèmes
nước thơm...
cho những người
giữ gìn.

Qui vị hãy đến nhà :

“KEVA”

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris
Chi-nghành ở Saigon
40, Casseloup-Laubat
Giấy thép nói : 755

Ai viết thư hỏi hồn-viện sẽ gửi cho
quyền sách nhỏ nói về sự đẹp.

Mời lại gần 8.000\$ chữ

Chữ mời lại đủ kiểu, kiem thời, mục lục chữ đã in rõ ngai nào ở xa cần dùng cho biết, bản cả sẽ gửi hầu ngay. Công việc nhà in ngày này làm khác xưa nhiều, chữ kiem thời, kiem lam cũng kiem thời chẳng kém chi nhà in tây, công việc làm rất mau lẹ, giá cả tính rất hạ theo lúc kinh tế khó khăn này.

Đồ học trò mới lại rất nhiều, có trên 10.000\$500 và 50.000 cuốn tập, giá bán rất rẻ, mục lục chung (catalogue général) đang in cuối tháng Aout sẽ có. Sách mới xuất bản : Tương mang mộng bác, giá 3\$50 bản trọn bộ 2\$5 ở xa 2\$9, Sách dạy nấu đồ ăn chay 0.20 ở xa 0.30, Sống tình của Cẩm-Tâm nữ sĩ đã được giải nhì ở báo Đuốc-nhà-Nam, trọn bộ 8 cuốn 0.80 ở xa 1.00, Giọt lệ má hồng của nhà viết báo Nguyễn-thê-Phượng trọn bộ 21 cuốn 1.80 ở xa 2.00, Giọt lệ thuyền duyên 0.70 ở xa 0.80

Tín-Đức Thư-Xả
37-38-39, rue Sabourain
SAIGON

DOCTEUR

F. NG. V-NGUYỄN

Cựu Sanh-viên Đường-đường Paris

Chuyên trị các bệnh :
TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN.

Phòng khám bệnh :
81 BƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai :
7 giờ tới 10 giờ

N. B. — Những giờ khác, sẽ có tại nhà,
82 đường Lagrandière.

RƯỢU

Quina Gentiane

là thứ rượu thiết
bổ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.

Có bán ở các
tệm rượu đẹp ce-
riel và trữ tại

HÀNG MAZET

Số 20
đường Paul Blanchy
SAIGON



IMP. BAO-TON

Le Gérant NGUYEN-DUC-NHUAN

Handwritten signature or note in the bottom right corner.